

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HẢI DƯƠNG

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC/MÔ ĐUN: GIÁO DỤC GIA ĐÌNH
NGÀNH/NGHỀ:
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-... ngàytháng.... năm.....
..... của

....., năm

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Giáo trình “Giáo dục gia đình” do tác giả biên soạn là tài liệu thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

MỤC LỤC

Chương 1: GIA ĐÌNH TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI.....	8
1. Khái niệm về gia đình	8
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của gia đình trong đời sống xã hội.....	8
1.2. Các chức năng của gia đình.....	11
2. Các kiểu gia đình trong lịch sử phát triển của gia đình.....	20
2.1. Gia đình nhiều thế hệ.....	20
2.2. Gia đình hạt nhân	20
3. Sức bền vững của các giá trị gia đình trong truyền thống văn hoá xã hội Việt Nam. .	22
3.1. Gia đình VN hiện đại: sự phát triển và tiến bộ theo hướng hiện đại hoá: dân chủ, bình đẳng, hạnh phúc.....	22
3.2. Phát huy các truyền thống tốt đẹp của gia đình trong giai đoạn hiện đại (CNH, HĐH)	24
4. Gia đình và cộng đồng.....	27
4.1. Gia đình với vai trò tế bào của xã hội	27
4.2. Mối quan hệ gắn bó giữa gia đình và cộng đồng	27
4.3. Gia đình với chức năng đào tạo “Người công dân tốt, người chiến sĩ tốt, người lao động tốt, người cán bộ tốt”	28
Chương 2: GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH	30
1. Những điều kiện cần thiết cho giáo dục trong gia đình	30
2. Nguyên tắc cơ bản trong giáo dục trong gia đình	32
2.1. Xây dựng không khí gia đình êm ấm được coi là một nguyên tắc quan trọng trong giáo dục gia đình.	32
2.2. Cần phải tôn trọng nhân cách của trẻ.	32
2.3. Nghiêm khắc và khoan dung độ lượng.	33
2.4. Uy quyền của cha mẹ trong giáo dục gia đình.	35
2.5. Nguyên tắc thống nhất mục đích giáo dục.	35
3. Những nội dung cơ bản trong giáo dục gia đình.....	36
3.1. Giáo Dục hành vi đạo đức.....	36
3.2. Giáo dục hành vi đạo đức đối với các thành viên trong gia đình.....	36

3.3. Giáo Dục Thái Độ, Kỹ Năng Lao Động.....	43
3.4. Giáo Dục thể chất và thẩm mỹ	47
4. Một Số Phương Pháp Cơ Bản Trong Giáo Dục Gia Đình	49
4.1. Giáo dục trẻ trong gia đình là một quá trình tổ chức cho trẻ hoạt động	49
4.2. Nền tảng Vững Chắc Của Mọi Phương Pháp Trong Gia Đình Là Sự Gương Mẫu Của Cha Mẹ.....	51
4. Một số phương pháp cơ bản trong giáo dục gia đình.....	53
4.1. Khuyên bảo, thuyết phục.....	53
4.2. Phương pháp rèn luyện thói quen.....	54
4.3. Phương pháp khen thưởng.	56
Chương 3: SỰ PHỐI HỢP GIÁO DỤC GIỮA NHÀ TRƯỜNG – GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI	60
1.Mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội	60
1.1. Mục đích kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....	60
1.2. Yêu cầu, nội dung, phương pháp kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61
2. Vai trò chủ đạo của nhà trường trong việc chủ động tổ chức kết hợp giáo dục	65
3. Các hình thức tổ chức kết hợp giữa gia đình, các tổ chức văn hoá, xã hội trong việc giáo dục thanh thiếu niên - học sinh.....	66
4. Một số điều kiện đảm bảo thực hiện thành công việc kết hợp giáo dục.....	66

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo dục gia đình là môn học cơ sở trong chương trình đào tạo cao đẳng. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về giáo dục gia đình. Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng kiến thức về nội dung giáo dục gia đình và các phương pháp giáo dục gia đình vào thực tế cuộc sống.

Giáo dục gia đình được biên soạn dựa trên giáo trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục tiêu đào tạo của Trường Cao đẳng Hải Dương.

Giáo dục gia đình lần đầu được biên soạn nên chắc chắn còn có những hạn chế nhất định. Tập thể tác giả rất mong nhận được sự góp ý của đồng nghiệp và các em sinh viên để giáo trình hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản. Mọi góp ý xin gửi về địa chỉ: *vu.hoang099@gmail.com.vn*

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục gia đình

Mã môn học:

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học

- **Vị trí:** Là môn học nằm trong chương trình đào tạo cao đẳng Sư phạm GD&ĐT

- **Tính chất:** Nội dung môn học này gồm những kiến thức cơ bản về, vị trí vai trò, chức năng của gia đình trong sự phát triển của xã hội, nội dung, phương pháp giáo dục trong gia đình.

- **Ý nghĩa và vai trò của môn học:** Nội dung môn học giới thiệu đến người học nhằm giúp người học hiểu nội dung cơ bản của giáo dục gia đình nhằm mục tiêu giúp sinh viên biết vận dụng vào thực tiễn xây dựng gia đình Việt Nam hiện đại. Đặc biệt, sau khi ra trường có được kiến thức sâu sắc và năng lực cơ bản đủ để làm tốt công tác giảng dạy môn Giáo dục công dân và phối hợp với các lực lượng xã hội tổ chức tốt giáo dục nhân cách cho học sinh phổ thông.

Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học Giáo dục gia đình, người học có khả năng:

- **Về kiến thức:**

SV có hiểu biết đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng của gia đình; nội dung, phương pháp giáo dục cơ bản trong gia đình; yêu cầu việc phối hợp giáo dục của gia đình với nhà trường và các thiết chế xã hội khác.

- **Về kỹ năng:**

- Kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến giáo dục gia đình, như: Nhận diện những quan điểm đúng đắn khoa học về gia đình; nội dung, nguyên tắc, phương pháp giáo dục gia đình; các vấn đề về sức khỏe sinh sản, giới tính;

- Kỹ năng nhận diện được những quan điểm phiến diện, sai lầm, thiếu tính khoa học về vai trò, phương pháp giáo dục thế hệ trẻ trong giai đoạn ở nước ta hiện nay.

-Kỹ năng nhận diện và phân biệt được các quy định truyền thống, những hương ước làng xã mang tính tiến bộ cũng như lạc hậu về gia đình, giáo dục gia đình.

- Kỹ năng xây dựng nề nếp sinh hoạt gia đình hạnh phúc (cho bản thân).

- Kỹ năng bước đầu tư vấn về giáo dục gia đình cho mọi người với tư cách là nhà giáo dục.

- Kỹ năng tổ chức việc kết hợp với gia đình trong giáo dục học sinh.

- ***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Có trách nhiệm, khát khao học tập và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của người GV đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Có ý thức, thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khách quan trong học tập và cuộc sống, cố gắng học tập lao động góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nội dung môn học

Chương 1: GIA ĐÌNH TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Giới thiệu: Chương hướng đến hình thành kỹ năng phân tích những vấn đề chung về gia đình: khái niệm, các hình thức phát triển của gia đình, chức năng, vai trò của gia đình trong sự phát triển.

Chương bao gồm các nội dung:

- Khái niệm về gia đình
- Các kiểu gia đình trong lịch sử phát triển của gia đình
- Sức bền vững của các giá trị gia đình trong truyền thống văn hoá xã hội Việt Nam.
- Gia đình và cộng đồng

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Khái niệm về gia đình
- Các kiểu gia đình trong lịch sử phát triển của gia đình
- Sức bền vững của các giá trị gia đình trong truyền thống văn hoá xã hội Việt Nam.
- Gia đình và cộng đồng

Nội dung chính

1. Khái niệm về gia đình

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của gia đình trong đời sống xã hội

- Gia đình là tổ chức cơ sở đầu tiên đối với đời sống của mỗi cá nhân, là tế bào hợp thành đời sống xã hội.

- Không có gia đình để tái sản xuất ra bản thân con người, ra sức lao động thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được.

- Lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng, từ khi xã hội còn dã man, lạc hậu, trải qua biết bao thời kỳ cho đến thời đại văn minh, mỗi cá nhân đều được sinh ra, trưởng thành cho đến khi từ biệt cõi đời đều gắn bó với gia đình.

- Cá nhân, gia đình và xã hội có mối quan hệ biện chứng thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau, ngay từ xa xưa đã được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu từ trên các bình diện hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục v.v...

+ Đặc biệt nổi bật trong học thuyết Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ của Nho giáo.

+ Hồ Chủ tịch cũng thường xuyên chú ý đến mối quan hệ khăng khít, hữu cơ, thống nhất giữa gia đình và xã hội nên đã khẳng định rằng: “Rất quan tâm đến gia đình là đúng,... vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội tốt đẹp thì phải chú ý hạt nhân gia đình cho tốt”(*).

- Từ lịch sử xa xưa của loài người, các hình thức phát triển của gia đình đã có nhiều biến đổi. Theo công trình nghiên cứu của các nhà khoa học và các tác giả kinh điển thì loài người đã trải qua ba hình thức gia đình:

- Thời đại mông muội cách đây hàng triệu năm, con người sống chế độ quần hôn, quan hệ tính giao bừa bãi.

- Thời đại dã man, từ 4 vạn đến 6 vạn năm trước Công nguyên hình thành gia đình “đôi ngẫu”. Đến tuổi trưởng thành, mỗi người có chồng chính hay vợ chính, người vợ không được quan hệ tính giao bừa bãi với người khác. Thời kỳ này mối quan hệ vợ chồng rất lỏng lẻo, dễ dàng bỏ nhau.

- Thời đại văn minh, 400 năm trước Công nguyên hình thành và phát triển gia đình một vợ, một chồng là hình thức cao nhất cho đến nay.

*** Gia đình là gì?**

Hiện nay có rất nhiều khái niệm về gia đình, mỗi khái niệm đều nhằm mục đích khái quát đến những yếu tố cơ bản, đặc thù, nhưng chưa có một khái niệm nào thật hoàn hảo và ngắn gọn nhất. Có một số khái niệm cơ bản sau đây:

- Gia đình là tập hợp những người cùng chung sống thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, họ gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và dòng máu (thường gồm vợ chồng, cha mẹ và con cái

- Gia đình là nhóm người chung sống với nhau dưới một mái nhà, có quan hệ hôn nhân, huyết thống và nền kinh tế chung

- Theo Levi Strauss thì gia đình là một nhóm xã hội được quy định bởi ba đặc điểm nổi bật là: bắt nguồn từ hôn nhân, bao gồm vợ chồng, con cái phát sinh từ sự hôn phối của đôi nam nữ; tuy nhiên trong gia đình có mặt của những người hàng, bà con hoặc con nuôi. Họ gắn bó với nhau bởi các nghĩa vụ và quyền lợi có tính chất kinh tế và về sự cảm đoán tình dục giữa các thành viên(3).

Theo nhà xã hội học Nga T.A. Phanaxeva thì có ba loại quan niệm về khái niệm gia đình là:

- Loại quan niệm thứ nhất: Gia đình là một nhóm nhỏ xã hội có liên kết với nhau bằng chỗ ở, bằng một ngân sách chung và các mối quan hệ ruột thịt.

- Loại quan niệm thứ hai: Gia đình là một nhóm nhỏ có quan hệ gắn bó giúp đỡ lẫn nhau bằng tình cảm và trách nhiệm.

- Loại quan niệm thứ ba: Gia đình hiện đại là một nhóm xã hội bao gồm cha mẹ và con cái của một vài thế hệ, các thành viên trong gia đình có mối quan hệ ràng buộc về vật chất, tinh thần theo những nguyên tắc, mục đích sống như nhau về các vấn đề chủ yếu trong sinh hoạt.

Như vậy, có rất nhiều định nghĩa khác nhau về gia đình từ trên các bình diện khác nhau nghiên cứu về gia đình.

Ví dụ:

+ Tâm lý học nghiên cứu quá trình hình thành phát triển nhân cách cá nhân trong gia đình.

+ Dân số học nghiên cứu vai trò và cơ cấu gia đình trong tái sản xuất ra dân số, nhân khẩu, quy mô gia đình v.v...

+ Kinh tế học nghiên cứu gia đình với tư cách là một đơn vị kinh tế, đơn vị tiêu dùng.

Vì vậy, khi bàn về khái niệm gia đình, văn bản của Liên hiệp quốc có lưu ý rằng: Gia đình là một thể chế có tính toàn cầu (Institution Universelle) nhưng lại có những

hình thức, vai trò khác nhau thay đổi từ nền văn minh này sang nền văn minh khác, dân tộc này so với dân tộc kia. Do đó, không thể đưa ra một định nghĩa chung có thể áp dụng cho toàn cầu.

1.2. Các chức năng của gia đình

Theo ý kiến đa số của các nhà nghiên cứu Việt Nam thì gia đình có chức năng sau đây:

1.2.1. Chức năng sinh đẻ.

Bản năng sinh lí của loài người đã thúc đẩy quan hệ tính giao giữa người đàn ông và đàn bà thông qua hình thức hôn nhân để sinh đẻ con cái, truyền sinh sự sống duy trì loài người. Đó là nhiệm vụ thiêng liêng (thiên chức) của các bậc cha mẹ được “tạo hóa” trao cho quy luật sáng tạo cuộc sống, bảo đảm sự trường tồn của nòi giống.

Xét về góc độ xã hội, quốc gia muốn hùng mạnh, phát triển thì tất yếu phải tái sản xuất ra sức lao động xã hội. Nói đến tái sản xuất ra bản thân con người nghĩa là sinh sản để thay thế những thế hệ đã mất đi do già lão, bệnh tật, tai nạn bất thường v.v... đồng thời thế hệ được sinh sản sau phải là sức lao động có trình độ, năng lực hơn những thế hệ trước để góp phần sáng tạo ra một xã hội ngày càng văn minh, tiến bộ hơn.

+ Nếu không có chức năng sinh sản tái sản xuất ra sức lao động ngày một hoàn hảo hơn của gia đình thì xã hội không những không thể tiến lên phía trước, mà cũng không thể đứng yên được tại chỗ mà chỉ thụt lùi đi đến chỗ tiêu vong.

- Sinh đẻ, tái sản xuất ra sức lao động được coi là nghĩa vụ thiêng liêng của gia đình đối với sự tồn vong của xã hội. Do đó, nam nữ xây dựng gia đình trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ và những con cái của họ sinh ra đều được pháp luật, xã hội công nhận và bảo trợ.

- Trước đây, do trình độ nhận thức, trình độ phát triển khoa học kĩ thuật còn thấp kém, con người chưa có ý thức đầy đủ và chưa có khả năng kiểm soát điều tiết việc sinh sản để bảo vệ sức khỏe cho bà mẹ, chất lượng đời sống cho trẻ em. Việc sinh sản theo quan niệm “Trời sinh voi, sinh cỏ” đã dẫn đến tình trạng nhiều gia đình quá đông

con nên nghèo đói, bệnh tật, trẻ nheo nhóc, thiếu dinh dưỡng, không được học hành, tuổi thọ trung bình thấp v.v...

- Hiện nay chức năng sinh sản gia đình liên quan mật thiết với nguy cơ bùng nổ dân số, nguy cơ ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên v.v... Vì vậy chức năng sinh sản, tái sản xuất ra sức lao động phải:

- Đảm bảo số lượng và chất lượng cuộc sống của đứa trẻ, của các thành viên trong gia đình là vấn đề nhân bản, khẩn cấp, có tính toàn cầu.

- Riêng ở Việt Nam chúng ta đang đặt ra trách nhiệm cho mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh đẻ 1 hoặc 2 con nhằm thực hiện triệt để chương trình DS-KHHGD.

1.2.2. Chức năng nuôi nấng, giáo dục.

- “Con người muốn trở thành con người cần phải có giáo dục”. Đó là một chân lí đã được đúc kết trong lịch sử phát triển của nhân loại.

- Từ nhỏ, con người không được giáo dục, lớn lên không khác gì cây hoang, cỏ dại ở ngoài đồng và nếu không được sống trong môi trường gia đình và xã hội thì cũng không khác mấy các loài động vật.

- Trong lịch sử có hơn 30 trường hợp trẻ con bị lạc vào rừng được sói nuôi dưỡng đã trở thành “người sói”. Tất cả những trường hợp của “đứa trẻ hoang dã” dù sau khi được trở lại với xã hội người, đều có kết quả tương tự, khó lòng trở thành một con người thực thụ.

- Quá trình nuôi dưỡng, giáo dục con người bắt đầu từ trong bào thai của mẹ (thai giáo) và khi cất tiếng chào đời là ở trong môi trường gia đình. Sứ mệnh nuôi dưỡng, giáo dục đứa trẻ từ khi mới ra đời không thể giao phó, chuyển nhượng cho ai có trách nhiệm hơn, tốt đẹp hơn là gia đình. Gia đình là “trường học” đầu tiên đối với cuộc đời của mỗi con người.

+ Theo A.C. Makarencô: “Những gì mà cha mẹ đã làm cho con trước 5 tuổi, đó là 90% kết quả của quá trình giáo dục”.

+ Kinh nghiệm giáo dục truyền thống của nhân dân ta cũng khẳng định:

“Uốn cây từ thuở còn non

Dạy con từ thuở con còn trẻ thơ”

Giáo dục gia đình không những có tác dụng mạnh mẽ, có ý nghĩa sâu sắc đối với tuổi trẻ thơ, mà còn có ý nghĩa đối với cả cuộc đời của con người lúc đã trưởng thành cho đến lúc tuổi già. Nói cách khác là những phẩm chất đạo đức, tính cách, cũng như năng lực chuyên biệt của cha mẹ thường ảnh hưởng rất lớn đối với con cái trong gia đình. Vì vậy, nhiều nhà khoa học đã nhận định: "Có một thực tế lạ lùng là phần lớn những thiên tài đều có bà mẹ tuyệt vời và họ nhận được ở người mẹ nhiều hơn là ở người cha”

Việc chăm lo nuôi nấng, giáo dục của cha mẹ đối với trẻ ở trong gia đình:

+ Trước hết là nhằm giữ gìn và phát triển thể chất, không để trẻ lâm vào tình trạng đói, rét, suy dinh dưỡng, sống lay lắt, ốm đau bệnh tật ảnh hưởng đến thể trạng của người công dân tương lai, đến nòi giống dân tộc.

+ Hơn thế nữa, cha mẹ phải thường xuyên tạo ra môi trường sống có ý nghĩa và tác dụng giúp con cái hình thành và phát triển toàn diện nhân cách người công dân chân chính tương lai.

+ Thực chất của việc tổ chức giáo dục trên là xã hội hóa đứa trẻ, biến sinh thể tự nhiên thành một thực thể có khả năng hòa nhập, thích ứng, sống, học tập, làm việc theo yêu cầu biến đổi của xã hội.

+ Quá trình xã hội hóa đứa trẻ trong gia đình về đại thể diễn ra như sau:

+ Ngay lúc còn thai nhi, đặc biệt từ thuở lọt lòng, đứa trẻ đã được tiếp xúc với nền văn hóa gia đình mà tiêu biểu là: trân trọng vị trí, công lao của cha, mẹ (“Công cha như núi Thái Sơn; nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”); yêu thương quý mến những người có quan hệ máu mủ ruột rà, ông bà, anh em, chú bác, cô, dì... (một giọt máu đào hơn ao nước lã; anh em như chân với tay); đề cao tình nghĩa vợ chồng, đạo lí giữa cha mẹ và con cái, giữa gia đình và họ hàng, làng xóm, cộng đồng (một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ); tiếp thu những kinh nghiệm về mọi mặt, nhất là về nghề nghiệp, về lao động sản xuất (đời cha cho chí đời con, đẽo vuông rồi lại đẽo tròn mới nên,... hoặc: nước, phân, cần, giống v.v...)

+ Từ nền văn hóa gia đình, đứa trẻ càng trưởng thành càng tiếp xúc với nền văn hóa rộng lớn hơn, phong phú hơn qua giao tiếp, học tập, lao động, vui chơi giải trí, hoạt động xã hội, hoạt động tập thể v.v... Nó dần dần chiếm lĩnh một cách chọn lọc, sáng tạo nền văn hóa xã hội ở mức độ cần thiết, nhất định.

+ Từ đứa trẻ ở trong gia đình biết vị trí của mình là con, là cháu, người anh, người chị dần dần ý thức được là người công dân tương lai của đất nước với những nghĩa vụ, quyền lợi được xã hội chấp nhận.

- Tất nhiên, quá trình xã hội hóa đứa trẻ không hoàn toàn do giáo dục gia đình quyết định. Giáo dục gia đình - cha mẹ với tư cách là nhà giáo dục đầu tiên khơi nguồn, mở mang cho việc hình thành và phát triển những yếu tố nhân cách gốc, tạo cơ sở rất quan trọng cho đứa trẻ tiếp thu có hiệu quả giáo dục của nhà trường, đoàn thể xã hội.

- Giáo dục gia đình có những nét đặc thù mà giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội không thể có, đó là:

+ Tình cảm yêu thương tràn trề của cha mẹ đối với con cái, nên họ sẵn sàng hi sinh các điều kiện vật chất và tinh thần, dành mọi thuận lợi cho quá trình giáo dục, miễn sao con cái nên người.

+ Đồng thời, giáo dục gia đình là một nền giáo dục toàn diện, cụ thể hóa và cá biệt hóa rất cao.

+ Từ những vấn đề đã được trình bày ở trên, chúng ta thấy rằng: nuôi nấng và giáo dục con cái là chức năng đặc biệt quan trọng của gia đình, không có một đơn vị, tổ chức nào có thể thay thế được. Do đó, việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả giáo dục gia đình luôn luôn là một vấn đề thời sự có ý nghĩa rất mới mẻ, rất cấp thiết của mọi dân tộc, mọi quốc gia.

+ Chính vì vậy mà cần phải chống lại những quan điểm cho rằng, trong xã hội hiện đại, chức năng giáo dục trẻ của gia đình đã được chuyển giao cho các thiết chế xã hội như nhà trẻ, trường lớp mẫu giáo và phổ thông, còn gia đình chỉ có chức năng sinh đẻ và liên kết tình cảm.

- Đặc biệt đối với những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đến mọi lứa tuổi. Giáo dục gia đình cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng cực kỳ nguy hiểm. Nếu các bậc cha mẹ lơ là không quan tâm đến việc nuôi dạy con cái; không biết cách giáo dục con cái; thiếu gương mẫu trong cách sống, lối sống của một người công dân chân chính, tất yếu sẽ đem lại những hậu quả thảm hại đối với con cái trong gia đình.

- Chức năng kinh tế đảm bảo sự tồn tại và phát triển của mọi thành viên trong gia đình.

- Từ bao đời nay, gia đình luôn luôn được coi là một đơn vị kinh tế sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

- Con người sinh ra và lớn lên trong gia đình, trước hết là cần đến cái ăn, cái mặc để tồn tại và phát triển, cần đến nhà cửa, nơi để che mưa, che nắng, cần đến đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, đến thuốc men để chữa bệnh khi đau ốm.

- Quá trình hình thành gia đình, từ hai người nam, nữ không quen biết đến yêu thương nhau rồi thông qua hôn nhân tạo thành đạo nghĩa vợ chồng, sinh con đẻ cái, nuôi dạy con cái trưởng thành. Đó cũng chính là một quá trình tổ chức kinh tế mà đôi nam nữ phải vượt bao vất vả, gian khổ bằng sức lao động của mình để tạo dựng nên tổ ấm gia đình.

- Nói đến chức năng kinh tế của gia đình, trước hết phải nói đến làm sao đảm bảo cho mọi thành viên có cuộc sống ấm no, đó chính là việc ăn, mặc, ở - nhu cầu thiết yếu, cơ bản nhất của con người. Tất nhiên nhu cầu của con người cũng ngày càng thêm phong phú, được nâng cao theo tiến trình phát triển của xã hội, không dừng lại ở mức độ ăn no, mặc ấm mà tiến tới ăn ngon mặc đẹp: nhà đủ tiện nghi, sang trọng; phương tiện đi lại của cá nhân nhanh chóng, thuận lợi;... sinh hoạt văn hóa, nghỉ ngơi, giải trí thoải mái. Vì vậy:

+ Gia đình - cha mẹ là người phải biết tổ chức hoạt động kinh tế, sản xuất nhằm tăng nguồn thu nhập từ các ngành nghề chính và nghề phụ, biết huy động và sử dụng hợp lý sức lao động của mỗi thành viên trong gia đình, tổ chức lao động có hiệu quả cao, trong đó cần lưu ý đến việc giáo dục tình cảm thái độ lao động cho con cái và các thành

viên khác trong gia đình, làm sao phát huy được tinh thần tự giác, sáng tạo trong lao động để làm cho kinh tế gia đình ngày càng dồi dào.

+ Đồng thời với năng suất lao động tạo ra thu nhập cao của mọi thành viên, gia đình cũng phải quan tâm đến việc chi tiêu (tiêu dùng) có kế hoạch, tiết kiệm như phương ngôn có câu “Buôn tàu, bán bè không bằng ăn dè hà tiện”, đặc biệt là phải tránh xa các tệ nạn nghiện ngập, cờ bạc... làm cho khuynh gia bại sản, đẩy con người vào con đường cùng quần bằng những hành động mất nhân tính.

- Chức năng kinh tế trong gia đình có ý nghĩa quyết định đối với sự sống còn của mọi thành viên, đồng thời quy định, chi phối các chức năng khác như sinh đẻ, giáo dục, văn hoá, quan hệ... trong đời sống thường nhật của gia đình.

1.2.3. Chức năng thỏa mãn tinh thần, tâm lý.

- Từ xưa đến nay con người đã trải nghiệm và khẳng định gia đình là tổ ấm đối với mọi cá nhân, dù theo nghĩa hẹp hay nghĩa rộng. Gia đình chính là nơi mọi thành viên có điều kiện quan tâm, chăm sóc đến nhau, tạo nên sự thỏa mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần thiết yếu cho mỗi cá nhân. Họ có thể hi sinh, nhường nhịn cho nhau vì tình yêu thương ruột thịt:

+ Như tình mẫu tử: “Chôn ướm mẹ nằm, ráo xê con lại”

+ Trong đạo vợ chồng: “Vợ chồng là nghĩa già đời Ai ơi chớ nghĩ những điều thiệt hơn”

+ Tình anh em:

“Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”

- Gia đình - nơi đây là không gian thuộc quyền sở hữu riêng của mọi thành viên trong gia đình thường xuyên đem lại cho họ cảm giác an toàn, thoải mái.

+ Đối với mọi thành viên sau một ngày học tập, lao động mệt mỏi ở nhà trường, cơ quan, xí nghiệp hay trên đồng ruộng, người ta sẽ được nghỉ ngơi, thư giãn, bồi dưỡng lại sức lực ở gia đình.

+ Tất cả những sự bất đồng, căng thẳng trong quan hệ ở nơi làm việc, ngoài xã hội khi về dưới mái ấm gia đình, nhận được lời an ủi, động viên của người thân làm cho họ bình tâm, yên tĩnh, dịu đi cơn bức dọc.

+ Những sở thích, nhu cầu cơ bản nhất như ăn, ở, mặc, nghỉ ngơi... được thỏa mãn một cách triệt để nhất, riêng tư nhất cũng ở trong gia đình.

- Đồng thời, gia đình còn là nơi đã ghi lại trong kí ức sâu thẳm những tình cảm thiết tha, nồng nàn, thiêng liêng của đời người: qua cái ẩm áp trong mùa đông lạnh giá, cái mát mẻ giữa mùa hè oi bức, cái no đủ lúc mùa màng thất bát, cái tươi tắn, khỏe mạnh trải qua cơn bệnh tật, ốm đau mà gia đình đã chung lòng, chung sức chăm lo...

- “Tổ ấm gia đình” như một “bến đậu” từ đó ra đi xuôi ngược, rồi thuyền lại cập bến, ru mình trên dòng sông xanh mát, hoặc tránh cả những cơn bão tố phong ba. Về với gia đình những kỉ niệm vui buồn, đồng cam cộng khổ, vui sướng... được gọi lên làm cho tình cảm ruột thịt, quê hương thêm sâu sắc, cuộc đời con người thêm ý nghĩa.

Chính vì vậy, trong thực tiễn cuộc sống đã có biết bao nhiêu con người vì điều kiện này hay điều kiện khác phải phưu cử, bạt quán, xa mái ấm gia đình hết gần cả cuộc đời, nhưng khi có điều kiện vẫn bồn ba thực hiện nguyện ước về lại với gia đình - nơi quê cha đất tổ, nơi chôn nhau, cắt rốn của tuổi ấu thơ.

1.2.5. Chức năng chăm sóc người già.

- Dân tộc ta vốn có truyền thống đạo lý tôn trọng người cao tuổi (trọng lão). “Kính lão đắc thọ” hoặc “Kính già, già để tuổi cho”. Điều đó không chỉ biểu hiện trong tư duy, tình cảm phản ánh qua thơ ca, tục ngữ... mà còn được ghi nhận một cách rất chi tiết, cụ thể trong lệ làng, luật nước, trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Từ xa xưa, phương ngôn ta đã có câu:

“Triều đình trọng tước, làng nước trọng xỉ”

(Xỉ chữ Hán có nghĩa là răng, răng bèn biểu hiện tuổi thọ)

Luật nước, lệ làng đối với việc “trọng lão” không những tùy thuộc vào từng thời đại phong kiến, mà còn tùy thuộc vào phong tục, tập quán sinh hoạt của cộng đồng được

bảo tồn sâu sắc trong các hương ước, khoán ước làng xã. Có thể cắt nghĩa lệ làng, luật nước chăm sóc, tôn trọng người cao tuổi với mấy lí do sau:

+ Về sức mạnh tự nhiên: Nó biểu hiện ở trí tuệ và kinh nghiệm tích lũy được của người già từ lao động để sinh tồn, phát triển nòi giống và chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, giang sơn do cha ông để lại.

+ Về sức mạnh xã hội: Tiếng nói của người cao tuổi có sức mạnh lớn lao trên thì đối với vua hiền, tôi thẳng phải kính nể, dưới thì đối với cộng đồng làng xóm có ý nghĩa đoàn kết, cổ vũ, hòa giải, động viên.

- Đối với gia đình, nuôi dưỡng chăm sóc ông bà, cha mẹ già là thể hiện đạo hiếu của con cháu trong gia đình, là thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với những thế hệ đã vượt qua, đã chịu đựng biết bao vất vả, gian khổ, thiếu thốn để chắt chiu ra những dòng sữa ngọt ngào, những miếng cơm, manh áo nuôi, dạy con cháu trưởng thành và tạo lập nên cơ nghiệp gia đình, góp phần xây dựng đất nước hôm nay.

- Theo quan niệm của Phật giáo thì cuộc sống của con người ai cũng phải trải qua một vòng đời: sinh, bệnh, lão, tử. Đến tuổi già lão, sức khỏe con người bị giảm sút, các tế bào trong lục phủ, ngũ tạng bị lão hóa dẫn đến tình trạng chân run, gôi mõi, nhiều bệnh tật phát sinh là quy luật tất nhiên không mấy ai được ngoại lệ. Đến lúc đó con cháu, gia đình phải bảo vệ, chăm sóc, phụng dưỡng là đạo lí và quy luật tự nhiên ở đời như mọi người đã ý thức được là “Trẻ cậy cha, già cậy con” không những để cho ông bà, cha mẹ già phần chần, thanh thản vui cùng con cháu, xóm làng những ngày cuối đời trước lúc bước vào cõi vĩnh hằng, mà còn nhằm tiếp thu một kho tàng kiến thức, kinh nghiệm đã tích lũy được qua bao năm tháng:

“Đã từng ăn bát cơm đầy

Đã từng nhịn đói chín ngày không ăn”

- Bảo vệ, chăm sóc ông bà, cha mẹ lúc tuổi già không những là đạo hiếu “đền ơn đáp nghĩa” để cho các cụ nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, mà phần khác để cho các cụ có thời gian, điều kiện thuận lợi hơn chuyển giao lại cho con cháu những kinh nghiệm quý báu đã được trải nghiệm suốt cả cuộc đời về nhiều mặt, trong đó có việc đối nhân, xử thế,

việc xây dựng, củng cố nề nếp, gia phong, gia giáo trong gia đình, việc thiết lập trật tự, kỉ cương trong thôn xóm, cộng đồng... Ông bà, cha mẹ già ở trong gia đình vẫn có vị trí, vai trò rất quan trọng:

- + Can thiệp, giải quyết các mâu thuẫn có thể xảy ra giữa các con, các cháu để bảo vệ các mối quan hệ chính đáng, tốt đẹp ở trong gia đình.

- + Ngăn chặn, phê phán mạnh mẽ những suy nghĩ, hành vi trái với đạo lí ở trong gia đình và ngoài xã hội làm tổn hại đến danh dự, truyền thống gia phong, gia giáo của dân tộc.

- + Nhắc nhở con cháu nhớ đến những ngày lễ tết, giỗ chạp đối với tổ tiên, ông bà, nhằm thể hiện lòng thành kính nhớ đến cội nguồn "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

- + Giúp con cái trông nom gia đình lúc chúng đi vắng. Tổ chức, sắp đặt công việc vặt, tạo nên đời sống ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ trong gia đình.

- + Kèm cặp, nhắc nhở các cháu học hành, tắm giặt sạch sẽ, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ, giáo dục uốn nắn những sai trái trong ngôn ngữ, hành vi, cử chỉ... hướng các cháu hình thành, phát triển những yếu tố nhân cách cần thiết của con người công dân chân chính tương lai theo yêu cầu, đòi hỏi của xã hội.

- Khó lòng mà tính hết được những việc làm vô tư, hết mình, có trách nhiệm cao, không quản ngại ngày, đêm vất vả của ông bà, cha mẹ già đối với con cháu trong gia đình, vì vậy trong dân gian ta đã có câu đánh giá sự giúp đỡ to lớn của các cụ:

"Một mẹ già bằng ba trâu nái"

Hoặc

"Một mẹ già bằng ba người ở"

- Vì vậy, gia đình có ông bà, cha mẹ già - đại thọ là điều quý hiếm rất đáng tự hào, trân trọng".

"Mẹ già như chuối ba hương

Như xôi nếp mật, như đường mía lau"

Chuối ba hương, xôi nếp mật, đường mía lau trong xã hội nông nghiệp còn nghèo khó xưa kia đó là những sản phẩm quý hiếm mà ai ai cũng thèm thuồng, mơ ước. Mẹ già

cũng vậy, ai cũng mong ước có mẹ già để bảo ban mình và con cháu, cho nên là con cháu trong gia đình phải kính yêu, nuôi dưỡng chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những biểu hiện cụ thể:

- + Cái ăn, cái mặc phải tương đối đầy đủ hợp với điều kiện, khả năng của gia đình, cố gắng ưu tiên những nhu cầu cần thiết vì tuổi già.

- + Lúc ông bà, cha mẹ ốm đau phải hỏi han, thuốc thang, chăm sóc chu đáo, thành tâm, để các cụ tránh khỏi mặc cảm "tuổi già là gánh nặng" cho con cháu và tâm trạng cô đơn.

- + Phải thể hiện lòng thành kính, hiếu thảo của mình trong hành vi ứng xử: nét mặt vui tươi, xưng hô lễ phép, nói năng nhã nhặn. Dù trong trường hợp nào cũng không được coi thường các cụ một cách thô lỗ.

2. Các kiểu gia đình trong lịch sử phát triển của gia đình

2.1. Gia đình nhiều thế hệ

- Gia đình đa thế hệ (tam, tứ... đại đồng đường), nhiều thế hệ chung sống với nhau dưới một mái nhà. Đây là loại gia đình có từ ba thế hệ trở lên, được gọi là gia đình mở rộng gồm có ông bà, cha mẹ, cháu chắt... Hiện nay gia đình mở rộng còn tồn tại trong đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa và một số ít ở nông thôn.

2.2. Gia đình hạt nhân

- Gia đình hạt nhân, gồm có cha mẹ và con cái tức là chỉ có hai thế hệ. Đây là loại gia đình đang phát triển mạnh mẽ ở nước ta cũng như trên thế giới do nền sản xuất đại công nghiệp và khuynh hướng đô thị hóa.

2.3. Các dấu hiệu biến đổi trong cơ cấu, trong quan hệ giữa các thành viên gia đình trong xã hội hiện đại

Vào những năm đầu đổi mới, “mở cửa”, với sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường và sự du nhập ồ ạt lối sống, phương thức sinh hoạt của xã hội phương Tây vào nước ta, trên các phương tiện thông tin đại chúng và diễn đàn khoa học, không ít người đã lên tiếng báo động về nguy cơ “khủng hoảng” của gia đình Việt Nam. Sự lo ngại ở thời điểm ấy không phải không có cơ sở. Tuy nhiên, cho đến nay, sau 20 năm đổi mới,

gia đình Việt Nam không những không bị khủng hoảng mà ngày càng được củng cố và phát triển. Đó là một thành tựu quan trọng của công cuộc đổi mới do Đảng ta lãnh đạo.

Vào thời điểm hiện nay, con người Việt Nam vẫn coi hôn nhân là sự kiện trọng đại, thiêng liêng và gia đình là phương thức sinh sống quan trọng nhất của hầu như tất cả mọi người. Gia đình là một thiết chế xã hội. Nó là sản phẩm của lịch sử. Vì thế, gia đình bị quy định bởi điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và tôn giáo... của một xã hội nhất định. Qua gia đình, chân dung của xã hội hiện ra một cách sinh động và toàn diện cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, tư tưởng, tôn giáo, lối sống, phong tục, tập quán và tín ngưỡng... Gia đình là một nhóm xã hội đặc biệt được hình thành một cách tự nhiên bởi quan hệ hôn nhân và huyết thống, mọi thành viên cùng chung sống và có chung ngân sách.

Mặc dù chịu tác động nhiều chiều của cơ chế thị trường và toàn cầu hóa, nhưng hiện tại, gia đình Việt Nam vẫn là một giá trị bền vững và có sức sống mạnh mẽ. Nó vẫn là nền tảng, là tế bào của xã hội. Với tư cách là đơn vị kinh tế, đơn vị tiêu dùng của xã hội, một mặt, gia đình trực tiếp tham gia thúc đẩy sự phát triển của các quá trình sản xuất, phân phối, lưu thông của đời sống kinh tế; mặt khác, là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nương tựa của mỗi con người trong suốt cuộc đời. Gia đình cũng là nơi lưu giữ, truyền thụ, chuyển giao và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Gia đình Việt Nam đang trong bước chuyển đổi từ truyền thống sang hiện đại trên nhiều phương diện và xu hướng khác nhau, cả tích cực và tiêu cực. Đó là sự biến đổi mang tính toàn diện cả về cơ cấu, các quan hệ, các chức năng và vai trò của người phụ nữ trong gia đình.

Sự biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay, trước hết, được thể hiện trong biến đổi cơ cấu gia đình. Loại hình gia đình rất phong phú, nhưng gia đình hạt nhân - loại hình gia đình tiên tiến, phù hợp với xã hội hiện đại - mang tính phổ biến. Quy mô của gia đình rất đa dạng, nhưng số gia đình hai thế hệ chiếm tỷ lệ cao nhất với số người trong gia đình trung bình là trên/dưới 4 người. Trong các mối quan hệ gia đình, quan hệ

hôn nhân về cơ bản do tình yêu của đôi nam - nữ quyết định. Hôn nhân được sự đồng ý của cha mẹ, sự công nhận của pháp luật và được tổ chức cưới theo nghi thức đời sống mới. Tuổi kết hôn của cả nam và nữ đều có xu hướng tăng cao và sau khi kết hôn, đôi vợ chồng thường có nơi ở riêng và số con của mỗi cặp vợ chồng đa số chỉ là trên/dưới 2 con. Mặc dù trong gia đình người đàn ông vẫn thường được đề cao và cha mẹ vẫn có nhiều quyền uy với con cái nhưng nhìn chung, các mối quan hệ trong gia đình hiện nay đã mang tính chất tự do, dân chủ và bình đẳng.

3. Sức bền vững của các giá trị gia đình trong truyền thống văn hoá xã hội Việt Nam.

3.1. Gia đình VN hiện đại: sự phát triển và tiến bộ theo hướng hiện đại hoá: dân chủ, bình đẳng, hạnh phúc.

- Gia đình Việt Nam hiện nay, về cơ bản, vẫn là mô hình gia đình truyền thống đa chức năng. Các chức năng cơ bản của gia đình như: chức năng kinh tế; chức năng tái sản xuất con người và sức lao động; chức năng giáo dục - xã hội hóa; chức năng tâm - sinh lý, tình cảm... được phục hồi, có điều kiện thực hiện tốt hơn và có vai trò đặc biệt quan trọng không chỉ đối với từng thành viên gia đình mà còn tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội đất nước. Chức năng của gia đình được đề cao cũng có nghĩa gia đình đang có vai trò và vị thế quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

- Bình đẳng giới trong gia đình là một nét mới trong biến đổi của gia đình Việt Nam và đã thu hút sự quan tâm, đồng tình thực hiện của cả xã hội. Đó là người phụ nữ ngày càng có vai trò quan trọng trong sản xuất, tái sản xuất, tiếp cận các nguồn lực phát triển, các quyết định, các sinh hoạt cộng đồng và thụ hưởng các lợi ích, phúc lợi gia đình; đồng thời, các thành viên gia đình và các dịch vụ xã hội cũng từng bước chia sẻ gánh nặng công việc nội trợ gia đình đối với người phụ nữ, góp phần thiết thực tạo điều kiện và cơ hội giúp phụ nữ phát huy mọi tiềm năng của mình trong hội nhập và phát triển.

Trong bối cảnh đổi mới và toàn cầu hóa hiện nay, gia đình Việt Nam đã biến đổi một cách toàn diện và ngày càng trở thành một thực thể hoàn thiện - năng động phù hợp với những điều kiện kinh tế - xã hội có nhiều biến động. Sự biến đổi ấy chính là một quá trình liên tục bảo tồn, truyền thụ, phát huy những giá trị của gia đình truyền thống; đồng thời, tiếp thu có chọn lọc và cải biến những giá trị tiên tiến, những tinh hoa của gia đình hiện đại. Có thể nói, gia đình Việt Nam hiện nay chính là sản phẩm của sự hiện đại hóa các giá trị cao quý của gia đình Việt Nam truyền thống và truyền thống hóa những giá trị, tinh hoa gia đình của các xã hội hiện đại.

Những giá trị truyền thống quý báu của gia đình Việt Nam truyền thống vẫn được bảo tồn và phát huy như: tình yêu lứa đôi trong sáng; lòng chung thủy, tình nghĩa vợ chồng; trách nhiệm và sự hy sinh vô tận của cha mẹ với con cái; con cái hiếu thảo với cha mẹ; con cháu kính trọng, biết ơn và quan tâm tới ông bà, tổ tiên; tình yêu thương, chăm lo và đùm bọc anh em, họ hàng; đề cao lợi ích chung của gia đình; tự hào truyền thống gia đình, dòng họ. Đồng thời, gia đình Việt Nam cũng tiếp thu nhiều tinh hoa, giá trị tiên tiến của gia đình hiện đại như: tôn trọng tự do cá nhân; tôn trọng quan niệm và sự lựa chọn của mỗi người; tôn trọng lợi ích cá nhân; dân chủ trong mọi quan hệ; bình đẳng nam nữ; bình đẳng trong nghĩa vụ và trách nhiệm; bình đẳng trong thừa kế; không phân biệt đối xử đẳng cấp, thứ bậc giữa con trai và con gái, giữa anh và em... Đó chính là cùng với những đặc trưng của gia đình truyền thống được phát huy, gia đình Việt Nam hiện nay đang được củng cố và xây dựng theo xu hướng hiện đại hóa: dân chủ, bình đẳng, tự do và tiến bộ.

Tuy nhiên, cùng với những cơ hội và những điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển tiến bộ, gia đình Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều nguy cơ và thách thức trong bối cảnh toàn cầu hóa nhiều biến động và bất trắc: đó là tình trạng ly hôn có xu hướng tăng cao; sống chung không kết hôn; tình trạng trẻ em nghiện hút; tệ nạn mại dâm; tình dục đồng giới; trẻ em lang thang; buôn bán phụ nữ qua biên giới; bạo lực trong gia đình; bất bình đẳng giới; ngoại tình; xu hướng đề cao tiền bạc trong quan hệ giữa người và người... đang tấn công vào gia đình từ nhiều phương diện khác nhau.

Trong bối cảnh đó, để gia đình Việt Nam ngày càng giữ gìn và phát huy được những giá trị cao quý vốn có của mình, chủ động, tích cực tiếp thu được những tinh hoa, giá trị của gia đình các xã hội hiện đại; đồng thời, ngăn chặn một cách có hiệu quả sự tấn công của tệ nạn xã hội, những nguy cơ dẫn đến tan rã gia đình... Cần tập trung vào một số vấn đề sau: có hệ giải pháp thiết thực để thực hiện tốt nhất Chiến lược củng cố và xây dựng gia đình; có hệ chính sách hữu hiệu hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình; phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí; có chính sách tích cực tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình, gắn bó các thành viên gia đình; đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo; tăng cường thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh việc thực hiện nghiêm chỉnh hệ thống chính sách xã hội đối với các gia đình chính sách; tiếp tục mở rộng tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giới góp phần thiết thực tạo lập sự bình đẳng giới trong gia đình và xã hội.

Thực hiện tốt những vấn đề trên, chúng ta sẽ tạo ra những điều kiện tốt nhất để gia đình Việt Nam ngày càng được củng cố và phát triển theo xu hướng ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Gia đình Việt Nam hiện nay và trong tương lai vẫn sẽ thực sự là tế bào của xã hội, là một thiết chế cơ bản của xã hội, là tổ ấm, nơi nương tựa quan trọng nhất của mỗi người. Gia đình Việt Nam là một nhân tố quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đối với xã hội Việt Nam, gia đình bao giờ cũng gắn liền với xã hội, vì lẽ đó không thể có một xã hội phát triển nếu các gia đình bị suy sụp, khủng hoảng. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: "...nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt". Xã hội ta đang trên đà phát triển mạnh mẽ và toàn diện, đó là cơ sở để khẳng định gia đình Việt Nam cũng đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

3.2. Phát huy các truyền thống tốt đẹp của gia đình trong giai đoạn hiện đại (CNH, HĐH)

Văn hoá gia đình truyền thống Việt Nam là toàn bộ những giá trị, chuẩn mực truyền thống của gia đình Việt Nam trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia

đình, mối quan hệ giữa gia đình với xã hội được hình thành và phát triển qua lịch sử lâu dài của đời sống gia đình, gắn liền với những điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội. Đó là những giá trị được kết tinh của kiểu gia đình truyền thống Việt Nam qua hàng ngàn năm lịch sử gắn với nền văn hoá nông nghiệp lúa nước và cốt lõi quan hệ văn hoá gia đình Nho giáo phương Đông. Đặc điểm của gia đình truyền thống Việt Nam là loại gia đình hạt nhân mở rộng với đặc trưng “tam, tứ, ngũ đại đồng đường” với nhiều thế hệ cộng sinh trong một gia đình. Do có bề dày lịch sử nên các giá trị văn hoá kết tinh đã trở thành giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Giá trị văn hoá gia đình truyền thống Việt Nam thể hiện ở “gia đạo”, “gia phong” và “gia lễ” của gia đình. “Gia đạo” là đạo đức của gia đình như đạo hiếu, đạo ông bà, đạo cha con, đạo vợ chồng, đạo anh em; là cha hiền con hiếu, anh nhường em nhịn, vợ chồng yêu thương nhau, việc học tập lấy tâm, tri, năng làm gốc... “Gia phong” được hiểu là thói nhà, tập quán và giáo dục trong gia tộc, nền nếp riêng của một gia đình. Cốt lõi của gia phong truyền thống luôn hướng tới tinh thần trọng gốc nguồn, khuyến khích lòng hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, thờ kính tổ tiên, coi trọng gia đình, thủy chung tình ng.hĩa. “Gia lễ” là những nghi lễ, tập tục, cung cách ăn nói, đi đứng, ứng xử trở thành truyền thống, được cha ông chọn lựa qua nhiều thế hệ, con cháu cần noi theo. Nhờ những giá trị văn hoá đó mà gia đình truyền thống Việt Nam trở thành hạt nhân quan trọng bậc nhất của xã hội phong kiến Việt Nam. Trục quan hệ dọc Gia đình (Nhà) - Làng xã - Tổ quốc, với gia đình là nền tảng luôn là một liên kết bền vững của văn hoá Việt Nam, tạo nên sức mạnh tiềm tàng của dân tộc hơn bốn ngàn năm văn hiến. Việc gìn giữ “gia đạo”, “gia phong”, “gia lễ” là động lực tinh thần to lớn trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam

- Ở thời đại nào văn hoá gia đình cũng là nền tảng cho văn hoá dân tộc Việt Nam. Văn hoá gia đình giàu tính nhân văn, nhân bản, đề cao giá trị đạo đức, xây dựng nếp sống văn hoá, trật tự, kỷ cương, hun đúc tâm hồn, bản lĩnh con người. Mỗi cá nhân đều bắt đầu từ gia đình, văn hoá gia đình. Văn hoá cá nhân, văn hoá gia đình và văn hoá xã hội có mối quan hệ biện chứng, khăng khít, chặt

chẽ như kiềng ba chân. Bởi vậy, gia đình tốt là bảo đảm cho cá nhân tốt, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, quan tâm đến gia đình là đúng, vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Hay theo Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, ba trụ cột của ý thức cộng đồng người Việt, đó là: Gia đình (nhà) - Làng - Nước; ngày nay, xây dựng một xã hội công bằng, văn minh đòi hỏi chúng ta phải trở lại với những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp từ gia đình.

- Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp, góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được gia đình Việt Nam giữ gìn, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Qua nhiều thời kỳ phát triển, cấu trúc và quan hệ trong gia đình Việt Nam có những thay đổi nhưng chức năng cơ bản của gia đình vẫn còn tồn tại và gia đình vẫn là một nhân tố quan trọng, không thể thiếu trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Từ thực tế xã hội cho thấy, việc phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình truyền thống trong công tác xây dựng gia đình văn hóa có đời sống kinh tế phát triển, đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh phong phú là yêu cầu bức thiết của toàn xã hội. Do vậy, ngày 28/6/2000, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 55-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng của cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Ngày 04/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg về ngày Gia đình Việt Nam. Quyết định nêu rõ: Lấy ngày 28/6 hàng năm là ngày Gia đình Việt Nam, nhằm đề cao trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày Gia đình Việt Nam là một sự kiện văn hóa lớn nhằm tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt Nam, là dịp để các gia đình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa, hướng tới sự phát triển bền vững của gia đình trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Đây cũng là ngày mọi người trong gia đình quan tâm đến nhau, xã hội quan tâm đến trẻ nhỏ và những người không có bố mẹ, cặp vợ chồng phải hiểu được giá trị mái ấm và cùng nhau vượt qua sóng gió để có một gia đình hạnh phúc

4. Gia đình và cộng đồng

4.1. Gia đình với vai trò tế bào của xã hội

- Gia đình có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, là nhân tố tồn tại và phát triển của xã hội, là nhân tố cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Gia đình như một tế bào tự nhiên, là đơn vị nhỏ nhất để tạo nên xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không tồn tại và phát triển được. Chính vì vậy, muốn xã hội tốt thì phải xây dựng gia đình tốt.

- Tuy nhiên mức độ tác động của gia đình đối với xã hội còn phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội. Trong các chế xã hội dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, sự bất bình đẳng trong quan hệ gia đình, quan hệ xã hội đã hạn chế rất lớn đến sự tác động của gia đình đối với xã hội.

4.2. Mối quan hệ gắn bó giữa gia đình và cộng đồng

- Gia đình là một thiết chế xã hội, một phận cấu thành cộng đồng làng xã, thôn bản, khối phố...Quan hệ giữa gia đình và cộng đồng là quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa văn hóa gia đình và văn hóa cộng đồng, góp phần giữ gìn, bảo tồn và làm phong phú thêm nền văn hóa cộng đồng dân tộc.

- Văn hóa giáo dục gia đình phản ánh bộ mặt văn hóa cộng đồng, gắn bó chặt chẽ văn hóa làng xã. Gia đình luôn biết tiếp thu, chọn lọc những giá trị tốt đẹp của văn hóa làng xã để giáo dục con cái, duy trì bảo tồn văn hóa dân tộc.

- Sự tồn tại của mọi gia đình ảnh hưởng mạnh mẽ tới cộng đồng làng xã, các gia đình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển là điều kiện thúc đẩy cộng đồng bền

vững và phát triển. Ngược lại cộng đồng vừa là truyền thống, vừa tạo sức mạnh để gia đình thực hiện tốt các chức năng xã hội.

- Gia đình và cộng đồng có mối quan hệ mật thiết không tách rời nhau. Gia đình không chỉ góp phần sáng tạo, làm phong phú thêm văn hóa cộng đồng mà còn lưu giữ văn hóa gia đình, cá nhân phải kết hợp hài hòa giữa hành vi bản thân với văn hóa cộng đồng. Ngược lại cộng đồng giúp cho gia đình mang tính xã hội hóa cao, tạo điều kiện cho mọi gia đình chăm sóc và nuôi dạy con cái trưởng thành.

4.3. Gia đình với chức năng đào tạo “Người công dân tốt, người chiến sĩ tốt, người lao động tốt, người cán bộ tốt”

- Gia đình trực tiếp tham gia vào giáo dục trẻ từ lúc lọt lòng đến khi trưởng thành và trong suốt quá trình xã hội hóa tiếp theo của cá nhân đều có sự tham gia của gia đình

- Mô hình vị thế và vai trò của cha mẹ trong gia đình trở thành mô hình lý tưởng của người dạy học trong nhà trường.

- Nhu cầu của một xã hội học tập đối với gia đình là rất lớn và được bộc lộ hết qua việc đầu tư cho con cái học tập. Cùng với đổi mới quản lý kinh tế, các gia đình đã trở thành nhà đầu tư trực tiếp cho giáo dục theo những hướng đào tạo mà họ lựa chọn.

Câu hỏi và bài tập

1. Phân tích ý nghĩa giáo dục gia đình trong quan điểm sau: Ma – ca- ren - cô khăng định: “Những gì mà bố mẹ cho con trước lúc 5 tuổi – đó là kết quả tất cả quá trình giáo dục”.

Bên nôi của mỗi đứa trẻ là bố mẹ, những người đã vạch ra cho chúng cái tôi của mình, đã xác định hướng tương lai của chúng. Tuổi thơ đó là những hồi ức rực rỡ, sâu đậm nhất của con người, nhiều khi đó là nguyên nhân những hành vi của con người, mặc dù không phải mọi chúng ta ý thức được điều đó.

Những nguyên tắc được hình thành từ tuổi thơ của con người – như khẳng định của Huy – Gô giống như những chữ cái được khắc trên vỏ cây non, chúng sẽ lớn lên và phát triển cùng với nó, tạo thành một phần không thể tách rời của nó.

2. Phân tích các chức năng cơ bản của gia đình. Vị trí, ý nghĩa, vai trò của các chức năng đối với việc xây dựng gia đình góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước?

Chương 2: GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH

Giới thiệu: Chương hướng đến hình thành kỹ năng đánh giá vị trí, vai trò, mối quan hệ của các phương pháp giáo dục trong gia đình. Đồng thời, vận dụng các nguyên tắc, nội dung cơ bản và phương pháp trong giáo dục gia đình vào trong công tác giảng dạy GDGD cho học sinh sau này.

Chương bao gồm các nội dung:

- Những điều kiện cần thiết cho giáo dục trong gia đình
- Những nguyên tắc cơ bản trong cơ bản trong giáo dục
- Những nội dung cơ bản trong giáo dục gia đình
- Một số phương pháp cơ bản trong giáo dục gia đình

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Những điều kiện cần thiết cho giáo dục trong gia đình
- Những nguyên tắc cơ bản trong cơ bản trong giáo dục
- Những nội dung cơ bản trong giáo dục gia đình
- Một số phương pháp cơ bản trong giáo dục gia đình

Nội dung chính

1. Những điều kiện cần thiết cho giáo dục trong gia đình

Khi đề cập đến các điều kiện cần thiết cho sự giáo dục đúng đắn, thuận tiện trong gia đình, các nhà nghiên cứu đã nêu ra những ý kiến khác nhau không thống nhất với nhau về số lượng, nhưng trùng hợp với nhau về một số điều kiện cơ bản. Chẳng hạn, theo kết quả nghiên cứu của giáo viên và sinh viên trường Đại học sư phạm mang tên A.A. Culesóp ở thành phố Môghilốp (Liên Xô cũ) thì phải có mặt 25 yếu tố trong gia đình thì đó mới là điều kiện lý tưởng thuận lợi cho giáo dục gia đình. Đó là các yếu tố: thu nhập gia đình đầy đủ, quan hệ giữa cha mẹ thủy chung, cha mẹ có trình độ văn hoá đạt yêu cầu, gia đình có không khí yêu thích quý trọng lao động, v.v...

- Trong thực tế, rất hiếm hoi những gia đình hội đủ các yếu tố cơ bản, nếu có đầy đủ các yếu tố cơ bản cũng chỉ là điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục trẻ ở trong gia đình chứ không phải là điều kiện tiên quyết cho một sự phát triển nhân cách hoàn hảo của trẻ. Bởi vì:

+ Giáo dục gia đình là một hoạt động vô cùng tinh tế, là sự hội tụ của toàn bộ sức mạnh truyền cảm, đồng cảm giữa cha mẹ và con cái. Kết quả giáo dục trẻ ở trong gia đình không phụ thuộc nhiều vào các điều kiện vật chất kinh tế, mà có khi chịu ảnh hưởng sâu sắc của những yếu tố tình cảm tinh thần khác.

+ Lịch sử phát triển gia đình qua các thời đại khác nhau đã cho thấy rằng, biết bao nhiêu vĩ nhân lỗi lạc, anh hùng xuất chúng đã xuất thân trong những gia đình nghèo đói, thiếu thốn mọi điều kiện kể cả cơm ăn, áo mặc. Ngược lại, nhiều gia đình giàu có "tiền dư gạo mứa" giáo dục con cái trong gia đình lại gặp những thất bại đáng cay

- Vì vậy, giáo dục gia đình là một khoa học mang ý nghĩa thời sự, luôn luôn nảy sinh nhiều điều mới mẻ, lý thú đòi hỏi phải nghiên cứu, lý giải như nhiều nhà khoa học đã nêu lên:

+ Theo nhà giáo dục lỗi lạc A.X. Macarenkô thì "Giáo dục là một quá trình xã hội theo ý nghĩa rộng rãi nhất. Tất cả đều tham gia vào giáo dục: con người, đồ vật, hiện tượng. Nhưng trước tiên và quan trọng hơn cả là con người và trong số đó vị trí hàng đầu là cha mẹ và các nhà sư phạm".

+ Nhà giáo - anh hùng Liên Xô cũ V.A. Xukhômliński cũng khẳng định "Con người trong sự phát triển về đạo đức của mình sẽ trở nên giống như người mẹ, hay nói đúng hơn giống như sự hài hoà giữa tình yêu và ý chí trong thế giới tinh thần của người mẹ".

+ Hoặc theo P.E. Becgônxki thì kết luận: "Tội lỗi và công lao của trẻ phần lớn thuộc về trí tuệ và lương tâm của cha mẹ chúng", hoặc "Đức tính chín chắn của người cha là sự răn dạy có tác dụng nhất đối với đứa trẻ"

+ Rõ ràng đời sống kinh tế vật chất, tiện nghi sử dụng là yếu tố quan trọng, nhưng không phải là điều kiện tiên quyết, duy nhất cho kết quả giáo dục trẻ trong gia đình.

2. Nguyên tắc cơ bản trong giáo dục trong gia đình

2.1. Xây dựng không khí gia đình êm ấm được coi là một nguyên tắc quan trọng trong giáo dục gia đình.

- Không khí gia đình là những nét đặc trưng bao trùm lên đời sống của mọi thành viên tạo nên ảnh hưởng tích cực (thuận lợi) hay tiêu cực (khó khăn) trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của mọi cá nhân trong gia đình.

- Không khí gia đình dù có ý nghĩa rộng hơn tâm lý gia đình nhưng nó cũng phản ánh chủ yếu lên toàn bộ những sắc thái tâm lý, tình cảm, đạo đức, hành động, xu hướng... chung của mọi thành viên trong gia đình. Vì vậy, người ta thường nhận xét rằng: gia đình ông A có không khí rất hoà thuận; gia đình bà B sống trong không khí gia đình lục đục; gia đình anh C có không khí lao động rất sôi nổi, v.v...

- Bầu không khí gia đình thường có những đặc điểm sau:

+ Không khí gia đình thường dễ dàng cải thiện, thay đổi cùng với sự thay đổi các sự kiện lớn xảy ra trong gia đình hoặc là những biến đổi lớn của xã hội tác động vào.

+ Không khí gia đình thường được hình thành và phát triển tùy thuộc phần lớn vào quan hệ, uy tín của cha mẹ trong gia đình.

+ Không khí gia đình được duy trì và củng cố còn phụ thuộc nhiều vào những truyền thống, nếp sống trong gia đình như truyền thống nghề nghiệp, truyền thống yêu thương đoàn kết.

+ Không khí gia đình thường tạo nên tâm thế, nhu cầu, hoạt động của các thành viên trong gia đình. Không khí gia đình hoà thuận thì mọi thành viên phấn chấn, vui vẻ, tin tưởng, yêu thương quý mến lẫn nhau, thống nhất với nhau trong mọi hoạt động theo khả năng, sức lực của mình... tạo nên chiều hướng thuận tiện cho quá trình phát triển nhân cách. Không khí gia đình lục đục thì cuộc sống mỗi thành viên sẽ cảm thấy nặng nề, buồn chán, không gắn kết thiết tha tương trợ được cho nhau trong quá trình hoạt động, học tập, rèn luyện cá nhân.

2.2. Cần phải tôn trọng nhân cách của trẻ.

- Con cái chưa đến tuổi trưởng thành phải sống phụ thuộc vào cha mẹ là lẽ đương nhiên. Nhưng không vì vậy mà cha mẹ lại áp dụng cái quyền "đặt đâu ngồi đấy" tước bỏ những quyền lợi chính đáng của trẻ.

-Các bậc cha mẹ phải thường xuyên quan tâm rằng trẻ em cũng có "quyền trẻ em".

+ "Quyền trẻ em" giống như người lớn được ăn mặc, học tập, lao động, vui chơi giải trí, phát biểu ý kiến nguyện vọng của mình, thậm chí có những quyền nhiều hơn người lớn như vận động, vui chơi do nhu cầu phát triển cơ thể sinh lý và tâm lý lứa tuổi thanh thiếu niên trong xã hội hiện đại - xã hội của nền văn minh công nghiệp tin học đã làm nảy sinh nhiều nhu cầu, hứng thú hoạt động của trẻ mà trước đây ở tuổi cha, anh chưa thể có.

+ "Quyền trẻ em" không những ngày càng phát triển phong phú, đa dạng theo sự trưởng thành của lứa tuổi mà còn phụ thuộc vào sự tiến bộ của xã hội.

+ Song, trẻ em là thế hệ đang sống phụ thuộc vào thế hệ người lớn, cho nên quyền "trẻ em" là bị phụ thuộc hoàn toàn vào các khuôn khổ lớn, bé, rộng, hẹp do cha mẹ qui định mỗi người một cách khác nhau, thậm chí có lúc người ta không quan tâm thực hiện "quyền trẻ em" thể hiện ở các phương pháp giáo dục cưỡng bức, áp đặt, thóa mạ, mắng mỏ, thậm chí cả đánh đập,... chèn ép, thủ tiêu những nguyện vọng, nhu cầu chính đáng của chúng, tạo ra không ít những tình huống gay gắt trong giáo dục gia đình.

2.3. Nghiêm khắc và khoan dung độ lượng.

+ Giúp đỡ con cái trưởng thành về mặt tri thức khoa học,cha mẹ có thể đóng góp được nhiều hay ít là tùy thuộc vào trình độ, năng lực của mình, phần còn lại là dựa vào hệ thống trường học có những thầy cô giáo chuyên ngành. Nhưng đối với việc giáo dục đạo đức thì cha mẹ giữ vai trò chủ yếu không ai có thể thay thế được.

+ Nói đến đạo đức là nói đến tình cảm giữa con người với con người, trước hết là tình cảm giữa con cái và cha mẹ, giữa những người ruột thịt trong gia đình, sau đó mở rộng ra với cộng đồng, dân tộc thể hiện ngay trong hành vi, thói quen, nếp sống, ý thức thực hiện, tôn trọng các qui tắc, chuẩn mực của xã hội.

+ Nề nếp, thói quen kỷ luật đầu tiên mà con người được tiếp xúc và chấp nhận phải bắt nguồn từ trong nôi gia đình. Nhiều bậc vĩ nhân, anh hùng trên thế giới đã khẳng định vai trò vô cùng to lớn của giáo dục gia đình, đặc biệt đối với những ông cha bà mẹ đã kết hợp hài hòa các biện pháp giáo dục vừa nghiêm khắc, yêu cầu cao nhưng cũng rất độ lượng bao dung đã giúp họ từng bước thành đạt tới đỉnh vinh quang làm rạng rỡ cá nhân và gia đình.

+ Nghiêm khắc thể hiện trước hết với chính bản thân của cha mẹ bằng sự mẫu mực trong lời nói và việc làm đầy trách nhiệm với tư cách là người chủ của gia đình, người công nhân chân chính và từ đó họ cũng đề nghị, yêu cầu cao đối với mọi hành vi, hoạt động của con cái. Nhà giáo dục xuất sắc A.C. Macarenkô đã rút ra kết luận rằng "Sự nghiêm khắc, ngay thẳng, ý thức bổn phận và phẩm giá con người của cha mẹ là những đức tính cần thiết để giáo dục con cái". Nghiêm khắc là rất cần thiết, nhưng nếu quá tả, cực đoan bắt con cái phải thực hiện theo nguyên vọng, ý muốn chủ quan của mình mà không căn cứ vào những điều kiện cụ thể thì có thể xảy ra những hậu quả nặng nề.

+ Khoan dung, độ lượng là biểu hiện sự tôn trọng, tin tưởng yêu thương của cha mẹ đối với con cái nhưng hoàn toàn không đồng nhất với thái độ quá dễ dãi, quá chiều chuộng để trẻ tự do hành động "muốn gì được nấy" theo sở thích cuồng nhiệt, xúc cảm đam mê vượt ra ngoài giới hạn, khuôn phép của gia đình và chuẩn mực xã hội.

+ Nghiêm khắc cần phải kết hợp với khoan dung, độ lượng, thể hiện trong các giải pháp tình huống là không định kiến, không cố chấp, áp đặt, thoá mạ,... khi con cái đã ý thức được lỗi lầm sai sót của mình.

+ Khoan dung, độ lượng, giúp các bậc cha mẹ tự chủ, kiềm nén được những cơn giận dữ sầm sét đổ xuống đầu con cái, gây nên các tình huống căng thẳng thường dẫn đến hậu quả xấu, tiêu cực, lệch lạc trong quá trình phát triển nhân cách của trẻ như một nhận xét "Từ những đứa trẻ bị đánh đập và cấm đoán nhiều sẽ sinh ra những con người hoặc bạc nhược vô tích sự hoặc độc đoán, suốt đời nó sẽ trả thù cho tuổi thơ bị dồn nén của mình" (A.C. Macarenkô).

2.4. Uy quyền của cha mẹ trong giáo dục gia đình.

- Uy quyền của cha mẹ có vai trò to lớn đối với vấn đề giáo dục nhằm hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

- Cơ sở chính để xây dựng uy quyền thật sự chân chính của cha mẹ chỉ có thể nằm ngay trong cuộc sống lao động, đối nhân xử thế trong đạo đức, trong vai trò, trách nhiệm người công dân của họ.

+ Nếu như các bậc cha mẹ hoàn thành các vai trò đó một cách trung thực, nhiệt tình và luôn luôn có ý thức rõ ràng về những hành vi, cử chỉ của mình với mục đích cao đẹp, văn minh, lương thiện,... thì họ sẽ có đầy đủ uy quyền.

+ Uy quyền thật sự toát lên bằng đời sống nhân cách hàng ngày không cần toan tính, bịa đặt ra một thứ uy quyền giả tạo nào khác nữa. A.C. Makarenkô đã nêu lên mười loại điển hình: uy quyền xây dựng trên sự đàn áp; uy quyền xây dựng trên sự cách biệt; uy quyền xây dựng trên sự mua chuộc; v.v...

+ Uy quyền của cha mẹ là một phương tiện quan trọng, nó thường xuyên xuất hiện trong quá trình giáo dục gia đình. Đối với con cái, uy quyền thực sự của

cha mẹ có sức mạnh to lớn, có ý nghĩa tích cực đối với việc hình thành và phát triển nhân cách tốt đẹp của chúng. Còn các loại uy quyền giả tạo không phản ánh đúng bản chất nhân cách tốt đẹp của cha mẹ, dù trong những điều kiện, thời điểm nhất định có thể tạo ra sự "vâng lời, ngoan ngoãn" của trẻ, nhưng sẽ không đem lại kết quả giáo dục tốt đẹp lâu dài, thậm chí dẫn đến những hậu quả không lường được.

2.5. Nguyên tắc thống nhất mục đích giáo dục.

- Giáo dục trẻ ở trong gia đình sẽ đạt được kết quả tốt đẹp nếu như tất cả mọi thành viên trong gia đình bất kỳ là ông bà, cha mẹ ... đều có sự tác động định hướng thống nhất vào một mục đích nhằm hình thành và phát triển ở trẻ những phẩm chất, hành vi, thói quen đạo đức cần thiết.

- Nhưng trong thực tiễn, nhiều gia đình, người lớn đã không thống nhất vào một mục đích chung trong quá trình giáo dục trẻ, mỗi người một quan niệm riêng, một tình cảm riêng, một biện pháp riêng tác động đến trẻ.

+ Tình trạng đó đã tạo ra khe hở để trẻ dựa vào tìm cơ hội, lý do hành động theo sở thích của cá nhân, ngay cả khi chúng nhận ra việc làm của mình là không phù hợp, là sai trái, nhưng vẫn có chỗ dựa để biện minh.

+ Các thành viên trong gia đình không thống nhất được mục đích giáo dục dẫn đến tình trạng "trông đánh xuôi, kèn thổi ngược" trong bản hoà tấu giáo dục gia đình sẽ làm cho trẻ không xác định được những yếu tố nhân cách sẽ phải rèn luyện, tu dưỡng, thậm chí tạo nên những mâu thuẫn trong nhận thức và hành vi phải lựa chọn để nghe ai trong gia đình là đúng.

- Hiện tượng không thống nhất mục đích, biện pháp giáo dục trong gia đình không những cản trở định hướng, niềm tin trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ mà nhiều khi còn gây nên sự căng thẳng trong quan niệm giáo dục làm cho không khí gia đình nặng nề, ảnh hưởng xấu đến hiệu quả giáo dục.

3. Những nội dung cơ bản trong giáo dục gia đình

3.1. Giáo Dục hành vi đạo đức

*Đạo đức và hành vi đạo đức.

Đạo đức là hệ thống những qui tắc chuẩn mực biểu hiện sự tự nguyện, tự giác của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với tự nhiên và xã hội

Để đánh giá một con người có đạo đức hay không, người ta căn cứ vào hành vi của người đó. Hành vi đạo đức thường biểu hiện trong hành động đối nhân xử thế, trong nếp sống, trong phong cách, trong điệu bộ cử chỉ, trong lời ăn tiếng nói.

3.2. Giáo dục hành vi đạo đức đối với các thành viên trong gia đình.

Đối với ông bà cha mẹ.

- Ông bà, cha mẹ là người lớn tuổi nhất trong gia đình đã suốt một thời lao động vất vả và góp phần tạo dựng nên sự nghiệp và nuôi dạy con cái. Vì vậy, giáo dục lòng kính trọng hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ từ xưa đến nay vẫn được coi là yếu tố đạo đức quan trọng nhất đối với trẻ ở trong gia đình, như cha ông đã khẳng định:

"Trai thì trung hiếu làm đầu

Gái thì tiết hạnh là câu sữ mình"

- Nếu một con người không có lòng hiếu thảo, nghĩa là không biết tôn kính, nhường nhịn, chăm sóc ông bà, cha mẹ - những người ruột thịt đã có công sinh thành nuôi dưỡng, thì họ cũng không thể có tình cảm yêu thương cộng đồng, dân tộc, lòng nhân ái đối với con người. Nói một cách khác là "con người bất hiếu thường cũng bất nhân".

+ Ông bà nội ngoại đều là người có công nuôi dưỡng cha mẹ để hợp thành công sức, máu thịt sinh để nuôi dưỡng mình. Trong thực tế ông bà ngoại cũng rất thương yêu quý trọng các cháu như ông bà nội, nên tục ngữ có câu: "Cháu bà nội tội bà ngoại" hoặc "thứ nhất là mẹ, thứ nhì là cha, thứ ba bà ngoại".

+ Ông bà, cha mẹ khi tuổi già sức yếu đi lại chậm chạp, khó khăn, có khi còn mang bệnh nọ, tật kia, con cháu phải vui vẻ niềm nở, thường xuyên giúp đỡ ông bà, cha mẹ mọi mặt trong sinh hoạt như đi lại, vệ sinh, ăn uống, tắm giặt, v.v...

+ Kính trọng ông bà, cha mẹ thì con cái phải thể hiện trong cách cư xử: nói năng lễ phép, không câu gắt đay đở, tỏ thái độ khinh mạn khi ông bà, cha mẹ nhầm lẫn, sai sót hoặc có ý ngăn cản những suy nghĩ, hành động chưa rõ ràng, minh bạch của mình.

+ Nếu biết ông bà, cha mẹ tuổi già trái tính, trái nết thì con cháu phải biết cách chiều chuộng, không chấp nhặt, coi thường, dùng những lời lẽ phỉ báng, hạ nhục... gây ra cho ông bà, cha mẹ một tâm lý uất ức, phiền muộn... làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tình cảm.

+ Dù bất kỳ trong trường hợp nào, kể cả lúc cha mẹ kết luận sai, áp đặt những điều không phù hợp... cũng phải bình tĩnh để giải bày đúng, có tình, có lý "nói phải củ cải cũng phải nghe" không được cãi lại bằng những câu, những lời thô tục hoặc thể hiện những hành vi khiếm nhã "giận cá chém thớt, đùng rá đá niêu" một cách thô bạo, thậm chí còn phải phân tích, lí giải sâu sắc, nhẹ nhàng, khéo léo can ngăn cha mẹ liên quan đến những điều thị phi như lời cụ Phan Bội Châu đã dạy:

Những điều gì tốt thì trông cha mẹ nên

Những điều hư hèn trông cha mẹ khỏi.

- Giáo dục cho trẻ sự thông cảm sâu sắc với điều kiện, hoàn cảnh đời sống của gia đình bằng cách công khai sự thu nhập, chi tiêu chính đáng của cha mẹ, để trẻ biết sống

"Tùy gia phong kiệm" nhằm tạo nên một không khí hòa thuận, ấm cúng, đồng cam cộng khổ, đưa đời sống gia đình ngày càng phát đạt hơn như người xưa đã dạy "Con không chê cha khó, chó không chê chủ nghèo".

- Phải giáo dục trẻ biết vâng lời và biết hoàn thiện công việc một cách vui vẻ khi cha mẹ sai bảo, không thể để cha mẹ phải nhắc đi, nhắc lại năm bảy lần mới làm và thể hiện nét mặt là một yếu tố rất quan trọng trong quá trình phát triển nhân cách phải làm sao cho nét mặt luôn luôn tươi tỉnh hồ hởi, hòa vui với cha mẹ, không thể hiện hành vi mặt sưng, mày sía, tiếng bấc, tiếng chì làm cho cha mẹ tủi cực, buồn phiền:

Không ăn thì ôm thì gây

Ăn thì nước mắt chan đầy bát cơm.

- Đối với anh chị em ruột thịt.

Đạo đức trong gia đình còn thể hiện trong quan hệ giữa anh chị em ruột thịt anh chị em, dù trai hay gái đều bình đẳng về nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm trong việc xây dựng tổ ấm gia đình. Vì vậy các bậc cha mẹ cần:

+ Phải xử sự công bằng mọi nghĩa vụ trách nhiệm giữa con trai cũng như con gái và giáo dục ý thức trách nhiệm đùm bọc, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau "Môi hờ răng lạnh, máu chảy ruột mềm".

+ Giáo dục cho con cái ý thức tôn trọng và bảo vệ quan hệ tôn ti trật tự ở trong gia đình thể hiện ra trong cách ứng xử xưng hô.

+ Ở vị trí làm anh, làm chị thì phải tỏ ra rộng rãi, nhường nhịn, bao dung theo đạo lý truyền thống "huynh lương, đệ đệ" là "làm chị ở cho lành, làm anh ở cho rộng".

+ Còn làm em út thì phải tỏ lòng quý mến, tôn trọng anh chị, nghe theo anh chị những việc phải, điều phải để giữ đạo lý truyền thống gia đình:

"Nhường anh, nhường chị là những người trên"

Hoặc:

"Ghi lòng tạc dạ chó quên"

Con em phải giữ lấy nền con em"

- Giáo dục cho con cái dù trong bất cứ trường hợp nào anh, chị em cũng không nên nói xấu, dè bêu lẫn nhau gây nên cảnh "huynh đệ tương tàn", phải thẳng thắn, đấu tranh góp ý "đóng cửa dạy nhau" vì tình cốt nhục, tránh tình trạng "anh em khinh trước, làng nước khinh sau".

-Hơn thế nữa phải giáo dục cho trẻ xa gần, trên dưới rõ ràng, phân minh, chẳng hạn đối với người ít tuổi hơn nhưng ở chi trên cũng phải gọi bằng anh, bằng chị để thể hiện tình gia tộc, "Bé xác nhưng con ông bác, to xác nhưng con ông chú".

- Đối với chú bác, cô dì.

+ Chú bác, cô dì là những người cùng huyết thống đã một thời sinh ra lớn lên dưới cùng một mái nhà, cùng chung bếp lửa với cha mẹ, cùng đồng cam cộng khổ từ tuổi ấu thơ, "cùng một khúc ruột chia ra". Vì vậy, phải giáo dục cho trẻ luôn luôn có thái độ tôn kính, yêu thương, đồng cảm, khi nói năng, cư xử phải lễ độ, từ tốn. Họ là những người có thể thay mặt cha mẹ, gần gũi nhất với mình như tục ngữ đã có câu "Mất cha còn chú, mất mẹ bú dì".

+ Trong trường hợp chú bác, cô dì gặp những khó khăn, bất trắc thì phải chia sẻ, giúp đỡ theo khả năng của mình, không nên thờ ơ, lãnh đạm hoặc tỏ thái độ khinh thường, ngạo mạn làm cho tình cảm huyết thống ngày càng phai nhạt

.Giáo dục hành vi đạo đức đối với những người khác.

- Mỗi một con người từ khi cất tiếng khóc chào đời cho đến khi mất đi đều gắn bó với hai loại quan hệ: đó là quan hệ gia đình, gia tộc và quan hệ xã hội.

- Quan hệ xã hội là một quan hệ phức tạp, phong phú hơn nhiều so với quan hệ gia đình, gia tộc.

- Vì vậy, ngay từ thuở ấu thơ dù đang sống trong phạm vi gia đình là chủ yếu, các bậc cha mẹ cũng cần phải giáo dục, rèn luyện cho trẻ có những hành vi đạo đức có trong quan hệ xã hội.

- Giáo dục lòng nhân ái.

Lòng nhân ái: con người ta được sinh ra ở trên đời, trừ những kẻ không may bị mất trí, còn thì ai ai cũng biết cảm nhận sự sung sướng, hạnh phúc, vinh dự hay đau khổ thấp

hèn. Và tất nhiên nhu cầu, nguyện vọng tất yếu tự nhiên là được sung sướng hạnh phúc, không ai muốn đau khổ, đói rách, tủi nhục, thấp hèn. Nếu như có người phải chấp nhận một sự rủi ro bất hạnh nào đó cũng chỉ vì "lực bất tòng tâm" không đủ sức xô đẩy ra khỏi cuộc đời mình mà thôi. Vì vậy:

- Giáo dục lòng nhân ái chính là giáo dục lòng yêu thương con người, yêu thương đồng loại, bởi họ cũng bằng xương, bằng thịt, tim óc biết đau đớn, xót xa, ân oán như ta. Sự sai biệt giữa loài người với các loài động vật chính là khả năng thấu cảm và đồng cảm những tình cảm nhân bản kinh nghiệm, tinh tế đặc biệt đó.

+ Trong học thuyết của Khổng giáo coi đức "nhân" là đức đứng đầu đạo lý của con người ở trong trời đất. Con người có lòng nhân ái sẽ là con người không có hành vi "ích kỉ hại nhân" tức là chỉ biết mưu mô thủ đoạn đem lại điều lợi cho mình mà không động lòng trắc ẩn đến sự thiệt hại đau đớn, nặng nề của người khác về mặt vật chất cũng như tinh thần.

+ Học thuyết "nhân ái" của Khổng giáo đã nêu lên một cách tổng quát là bất luận điều gì mà làm cho mình đau thương, mất mát, thiệt thòi,... do thiên hại hay nhân hại gây ra... thì cũng không mong cho người khác gặp phải. Vì họ cũng là con người bằng xương bằng thịt như mình, ai mà không "của đau con xót".

+ Hơn thế nữa những điều gì tốt đẹp mình muốn đạt được như làm ăn thịnh vượng, sức khoẻ dồi dào hoặc lập thân nên sự nghiệp danh giá, cao sang... thì cũng mong cho người khác đạt được, lập được như nguyện vọng, ước muốn của mình.

- Chính vì vậy mà cha ông ta đã khuyên một câu rất ngắn gọn, đơn giản bao hàm đầy đủ ý nghĩa nhân sinh của lòng nhân ái là: "Thương người như thể thương thân" và cũng được cụ thể hoá bằng những hành vi đạo đức trong đời sống hàng ngày là: chia sẻ, giúp đỡ tùy tâm mình những cảnh đời rủi ro, hoạn nạn. Chẳng hạn:

"Thương người tất tả ngược xuôi

Thương người lỡ bước, thương người bơ vơ
Thương người ôm dất trẻ thơ

Thương người đói rách nằm than kêu đường
Thấy ai đói rách thì thương

Rách nhường cho mặc, đói nhường cho ăn".

Và đồng thời cũng phản đối, chê trách những hành vi xa rời lòng nhân ái:

"Thấy ai đói rách thì khinh

Cách nào là cách ích mình thì chen

Hứng tay dưới, vót tay trên

Lọc lừa từng tí, bon chen từng đồng"

- Bất kỳ sống ở trong xã hội nào, con người cũng phải có lòng nhân ái, yêu thương, đồng cảm với người khác. Vì vậy, gia đình phải có trách nhiệm giáo dục phẩm chất đạo đức đó cho con cái ngay từ tuổi ấu thơ thể hiện trong hành vi biết tôn trọng mọi người, không tham lam, độc ác, lừa gạt, dối trá với những người xung quanh để trở thành một người công dân lương thiện, không hề phải băn khoăn, lo sợ vì toà án xã hội hoặc toà án lương tâm mời gọi thẩm vấn.

- Trong điều kiện của nền kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường thì việc giáo dục gia đình về lòng nhân ái cho thế hệ trẻ lại càng có ý nghĩa quan trọng, nhằm giúp cho các em hình thành và phát triển những yếu tố nhân cách của người công dân biết dung hoà quyền lợi giữa cá nhân và tập thể, giữa gia đình và xã hội, góp phần tạo ra một xã hội công bằng, văn minh, tiến bộ.

*Giáo dục tính khiêm tốn.

-Tính khiêm tốn: người xưa đã có câu dạy rằng: "cái gì biết thì nói là biết, cái gì không biết thì nói là không biết thế mới gọi là biết"(*). Đó chính là tính khiêm tốn, thật thà - một phẩm chất vô cùng quan trọng trong nhân cách.

- Gia đình phải giáo dục cho trẻ luôn luôn tỏ ra khiêm tốn không chủ quan ngạo mạn tự cho mình là hay, là biết hơn người khác. Tính khiêm tốn thường biểu

hiện bằng những ngôn ngữ hành vi lễ phép trong giao tiếp đối với mọi người, chẳng hạn:

+ Gặp người cao tuổi, thầy cô giáo thì lễ phép chào hỏi, nhường bước, bày tỏ sự trọng thị.

+ Bất kỳ đối với ai cũng không nên nói năng thô tục, có hành vi gây gổ.

+ Ở ngoài đường cũng như nơi đông người không nên cười nói ba hoa làm cho người xung quanh khó chịu. Nếu như lỡ lời hoặc va vấp làm phiền người khác thì phải có lời xin lỗi. Ai giúp mình việc gì dù nhỏ cũng phải có lời cảm ơn...

- Đức tính khiêm tốn không những giúp cho con người ta học tập được những điều hay ở nhiều người khác mà còn làm cho người ta có phong cách cư xử chu đáo, cẩn thận, cung kính, không hấp tấp, vội vàng, không tranh ăn, tranh nói, khoe khoang, phô trương năng lực của mình. Chính vì vậy mà họ càng được nhiều người tin tưởng mến phục.

* Giáo dục tính trung thực.

- Quy luật tất yếu để tồn tại và phát triển của mỗi người ở trong xã hội là phải giao tiếp ứng xử với người xung quanh. Quan hệ giao tiếp, ứng xử đó có đạt được ý muốn, có thuyết phục được mọi người xung quanh hay không, điều đó phụ thuộc phần lớn vào đức tính chân thực của mỗi cá nhân.

- Trung thực, chân thực, chân thành đều có ý nghĩa tương tự là đối lập với dối trá, man trá, v.v... mà các bậc cha mẹ cần phải quan tâm giáo dục cho trẻ từ tuổi nhỏ.

- Con người có đức tính trung thực cũng chính là con người luôn luôn tôn trọng nhân cách, phẩm giá của mình, không để những người xung quanh coi thường, khinh bỉ, đồng thời cũng là người giữ được chữ tín, lấy chữ tín làm gốc rễ cho các mối quan hệ, cho nên được mọi người tin tưởng.

- Trung thực là một nét nhân cách đẹp của con người. Nhưng đây là một nét nhân cách rất khó khăn, phức tạp trong quá trình rèn luyện, giáo dục. Vì vậy, các bậc cha mẹ phải đặc biệt quan tâm giúp trẻ nỗ lực ý chí, chiến thắng bản thân mình bằng những biểu hiện cơ bản:

- Mình có lỗi thì dũng cảm nhận lỗi, không trốn tránh hoặc đổ vấy cho người khác.

+ Tôn trọng sự thật, không thay đen đổi trắng, dù trong hoàn cảnh bất lợi cho mình.

+ Lời nói phải thống nhất với việc làm, thực hiện đúng lời hứa, không mưu mô, thủ đoạn, lừa lọc chiếm đoạt của cải vật chất của người khác.

+ Để cho quan hệ giữa con người với con người được bền vững, lâu dài, thực sự tin tưởng lẫn nhau thì mỗi cá nhân phải rèn luyện đức tính thật thà.

- Ngày nay, giáo dục gia đình Việt Nam đang đứng trước những thử thách lớn lao, khi nền kinh tế theo cơ chế thị trường đang vô cùng bẽ bộn. Nhiều giá trị

của các nền văn minh thế giới ồ ạt du nhập vào chưa được gạn lọc, kiểm định đang tạo ra biết bao tệ nạn xã hội lan tràn, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển nhân cách của nhiều lứa tuổi, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên - lứa tuổi đang sống, học tập trong sự bảo trợ của gia đình. Vì vậy, các bậc cha mẹ cần quan tâm giáo dục cho trẻ những yếu tố đạo đức truyền thống tốt đẹp mang đậm đà bản sắc dân tộc, dù phải sử dụng đến các khái niệm "nhân, nghĩa, lễ, trí, tín" hay "công, dung, ngôn, hạnh" để đạt được mục đích làm cho con cái chúng ta sẽ trở thành những người công dân chân chính, lương thiện, góp phần tạo ra đời sống hạnh phúc của gia đình và xã hội.

3.3. Giáo Dục Thái Độ, Kỹ Năng Lao Động

- Lao động của con người là một định luật bất biến để tồn tại và phát triển cá nhân cũng như xã hội. Nó còn là tiêu chí số một để đánh giá đạo đức và tài năng con người ở trong bất cứ xã hội lạc hậu hay văn minh nào.

- Nếu không có lao động của cá nhân thì sớm muộn gì con người cũng tự đánh rơi mất giá trị vốn có và hạ thấp phẩm chất của mình xuống trình độ con vật như nhân dân ta đã đồng tình lên án, phê phán "Chết rũ giữa đồng, rồi đời thằng nhát".

- Bản chất tốt đẹp rạng rỡ của hoạt động lao động và của con người lao động trước hết là để tự nuôi sống mình, không phải là một loài ký sinh sống bám gia đình và xã hội như một chân lý đã khẳng định: "Bất cứ con người nào không lao động cũng là một kẻ đi lừa".

- Giáo dục thái độ, kỹ năng, thói quen lao động đối với con người là vô cùng quan trọng phải bắt đầu từ tuổi ấu thơ. Thái độ lao động, kỹ năng, thói quen và tình yêu lao động là những yếu tố nhân cách gốc, gia đình phải đặc biệt quan tâm, không có một lực lượng nào có thể thay thế được gia đình từ khi trẻ con 8 tuổi ấu thơ cho đến lúc trưởng thành.

- Thái độ, kỹ năng, thói quen lao động cần thiết phải giáo dục cho trẻ ở trong gia đình là:

- Thái độ tôn trọng mọi loại lao động chân tay cũng như trí óc đều tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần cần thiết cho đời sống con người trong xã hội.

+ Tôn trọng, quý mến đối với mọi người lao động, vì bất cứ là nghề nghiệp gì cũng cần thiết cho đời sống xã hội. Kính phục, khiêm tốn, kiên trì học tập, noi gương những người lao động giỏi, sáng tạo, chăm chỉ, chuyên cần, vượt khó khăn bằng ý chí tự lực cánh sinh. "Hai bàn tay làm nên tất cả. Có sức người sỏi đá cũng thành cơm".

+ Có thái độ lao động tự giác theo nghĩa vụ, trách nhiệm của mình và tương trợ các thành viên khác vì cuộc sống chung của gia đình.

+ Căn cứ vào sự trưởng thành theo lứa tuổi mà các bậc cha mẹ giáo dục cho trẻ kỹ năng, thói quen lao động tự phục vụ từ đơn giản đến phức tạp như rửa mặt đánh răng như thế nào cho sạch sẽ, gọn gàng. Hoặc sáng ngủ dậy phải

gấp chăn màn phẳng phiu, vuông vắn, sửa lại chiếu, gói ngay ngắn rồi mới rời khỏi giường,...

+ Giáo dục thói quen giữ gìn, bảo quản, sắp xếp ngăn nắp đồ dùng cá nhân như quần áo, mũ nón, giày dép, cặp sách, đồ chơi v.v... Đồ dùng gia đình như dao, búa, cuốc, xẻng... lấy chỗ nào thì khi làm xong phải lau chùi sạch sẽ đặt vào chỗ ấy, không quăng quật bừa bãi, sẵn đâu vứt đấy khi người khác cần đến không biết đâu mà tìm.

+ Giáo dục cho trẻ làm việc gì cũng phải đến nơi, đến chốn, có trách nhiệm hoàn thành việc đó phù hợp với khả năng của mình khi được cha mẹ giao. Không làm cho qua loa xong chuyện.

+ Phải giáo dục cho các em những kỹ năng cụ thể dù đối với các hoạt động đơn giản nhất. Ví dụ: Để rửa cái chén, cái đĩa cho sạch thì phải làm như thế nào? Để nồi cơm ngon phải vo gạo, nấu cơm ra làm sao? Đến những hoạt động lao động phức tạp hơn như đối với học tập hay các thao tác nghề nghiệp thủ công, nông nghiệp trong gia đình.

+ Điều quan trọng là cha mẹ làm sao giáo dục cho trẻ thói quen lao động tự giác: thấy khóm hoa trong vườn bị đổ thì dựng nó dậy, thấy chiếc ghế xộc xệch thì sửa lại cho

chắc chắn, thấy nhà bẩn thì cầm chổi quét, bàn tủ bụi bặm thì giặt giẻ lau chùi v.v... không phải chờ đến ông bà, cha mẹ nhắc nhở nhiều lần. Một nhà giáo dục lỗi lạc đã khẳng định rằng "Lao động tự giác là liều thần dược để nâng cao giá trị và nhân phẩm con người"(*). Bởi vì theo ông người lao động da đen cũng lao động dưới đòn roi của chủ - đó là loại lao động cưỡng bức đã hạ thấp vị trí con người xuống vị trí con vật (trâu, ngựa...).

+ Mọi hoạt động lao động dù đơn giản nhất, kể cả lao động tự phục vụ, cha mẹ cần giáo dục cho trẻ tinh thần vượt khó - có nghĩa là chiến thắng sự chây lười "muốn ăn mà không muốn làm" đặc biệt là trẻ khi chưa ý thức được lao động là qui luật tất yếu, là nghĩa vụ thiêng liêng của tất cả mọi người.

+ Giáo dục thái độ, kỹ năng, thói quen đối với lao động phải kèm theo với ý thức trách nhiệm quý trọng những sản phẩm lao động, tức là phải biết sử dụng đúng mức, vừa phải các sản phẩm, vật dụng hàng ngày của cá nhân và gia đình. Nói một cách khác là phải giáo dục ý thức thái độ cần cù trong lao động, tiết kiệm trong chi tiêu, cần đi với kiệm như kinh nghiệm của cha ông "Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn", biết "ăn buổi trưa, chừa buổi tối", không sử dụng, chi tiêu lãng phí, nhất là đang ở độ tuổi chưa kiếm ra tiền cái gì cũng phải dựa vào cha mẹ.

Đặc biệt trong nền kinh tế theo cơ chế thị trường, các bậc cha mẹ cần giáo dục thuyết phục trẻ mua sắm, sử dụng một cách hợp lý, đúng mức theo tinh thần kiệm tiết như cha ông ta đã từng rút ra kinh nghiệm quý giá "Buôn tàu, bán bè không bằng ăn dè hà tiện" nhằm ổn định đời sống của gia đình.

- So với thành phố, trẻ em nông thôn có nhiều điều kiện để rèn luyện thái độ, kỹ năng, thói quen tự phục vụ và giúp đỡ gia đình như các việc chăn trâu, cắt cỏ, kiếm củi, chăn nuôi, làm cỏ bón phân, thu hoạch ngô, khoai, đậu, v.v... và những nghề thủ công phụ trợ cho kinh tế gia đình. Song, những gia đình ở thành phố nếu cha mẹ lưu ý quan tâm thì cũng có thể tổ chức hoạt động lao động cho trẻ theo một lịch trình hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như:

+ Dọn dẹp, quét lau nhà cửa.

- + Chuẩn bị cơm nước giúp cha mẹ.
- + Lao động tự phục vụ tùy theo lứa tuổi.
- + Tham gia lao động vệ sinh khu chung cư.
- + Cùng gia đình làm thêm các nghề phụ khác nếu có...

Trong gia đình, các bậc cha mẹ cũng cần quan tâm đến việc giáo dục lao động cho trẻ em gái theo đặc điểm giới tính như may vá, thêu thùa, nội trợ,... nhằm phát triển ở các em nữ tính khéo tay, hay làm, dịu dàng, tỉ mỉ, cẩn thận, gọn gàng v.v... Mặc dù trong xã hội hiện đại đã có sẵn các dịch vụ đời sống sinh hoạt của gia đình. Nhưng với chức năng là người phụ nữ, người vợ, người mẹ trong tương lai thì loại lao động "nữ công, gia chánh và nghệ thuật" của nó thông qua việc tổ chức lao động sẽ đem lại không khí cộng tác gắn bó, gần gũi, hòa hợp ở trong gia đình là rất cần thiết.

- Ở lứa tuổi thanh thiếu nhi, lao động chủ yếu của các em được coi là lao động học tập, bởi vì các em sống hoàn toàn dựa vào sự chu cấp của cha mẹ. Do đó việc giáo dục giúp các em hoàn thành được lao động trí óc, phát triển trí tuệ thì gia đình cũng có vai trò rất to lớn. Tuy nhiên không phải các bậc cha mẹ nào cũng có thể giảng dạy được cho trẻ những kiến thức văn hóa về tự nhiên và xã hội theo chương trình các cấp học. Song, các bậc cha mẹ có thể giúp cho trẻ tổ chức, thực hiện được các yêu cầu của nhà trường, chẳng hạn:

+ Ưu tiên bố trí góc học tập của trẻ vào một chỗ yên tĩnh, có đầy đủ ánh sáng, thông thoáng để tạo nên tâm lý thoải mái cho các em trong thời gian lao động trí óc.

+ Động viên nhắc nhở trẻ thực hiện học tập đúng giờ, làm bài đầy đủ ở nhà cũng như khi đến lớp. Kết hợp thật chặt chẽ, sâu sát với nhà trường để tổ chức một chế độ sinh hoạt hợp lý, đảm bảo lợi ích cho các em trong lao động, học tập, vui chơi giải trí, và động viên khích lệ kịp thời những cố gắng, những tiến bộ rõ rệt của các em, mặt khác cũng có biện pháp ngăn chặn kịp thời những biểu hiện sai lệch.

- Xác định ý nghĩa vô cùng quan trọng của lao động học tập - không những là lao động chính đối với các em hiện tại mà còn rất cần thiết đối với tương lai, đối với cả cuộc đời, giúp trẻ ý thức nỗ lực, vươn lên để đạt được kết quả giáo dưỡng và giáo dục.

3.4. Giáo Dục thể chất và thẩm mỹ

Giáo dục thể chất.

- Cuộc đời của một con người có được khỏe mạnh, trường thọ hay không là kết quả của một quá trình biết giữ gìn, chăm sóc sự phát triển của cơ thể ngay từ tuổi ấu thơ cho đến lúc trưởng thành, cả giai đoạn trung niên cho đến khi về già. Nhưng sự phát triển thể chất ở lứa tuổi thanh thiếu niên có một ý nghĩa rất đặc biệt. Đó là lứa tuổi phát triển mạnh mẽ nhất tất cả các cơ quan, chức năng sinh lý của cơ thể, có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến các giai đoạn sau của cuộc đời.

- Giáo dục thể chất cho trẻ ở trong gia đình, trước hết các bậc cha mẹ phải quan tâm đến sự ăn uống. Bởi vì chính sự ăn uống là con đường dễ gây ra bệnh tật: "bệnh do nhập khẩu". Ở cái tuổi thanh thiếu niên như người ta thường nói, "già thì lo làm, trẻ thì tham ăn", hoặc "ăn không biết no, chơi không biết chán", cho nên phải giáo dục trẻ ý thức:

+ Không ăn uống xô bồ, tạp nham dẫn đến sự rối loạn tiêu hóa, dễ sinh ra các bệnh đường ruột.

+ Ăn uống phải đến mức độ vừa no, không quá thái "tham thực, cực thân" làm cho bộ máy tiêu hóa phải vất vả đào thải ra ngoài.

+ Phải tập thói quen cho trẻ rửa ráy, tắm giặt, thường xuyên để cho cơ thể sạch sẽ, thơm tho.

+ Động viên khuyến khích trẻ thực hiện chế độ thể dục buổi sáng, tham gia các hoạt động thể thao phù hợp với sở thích, nhu cầu, nhằm phát triển năng khiếu cá nhân.

+ Giáo dục các em ý thức phòng bệnh nhằm giữ gìn bảo vệ sức khỏe là chủ yếu, chữa bệnh là điều vạn bất đắc dĩ.

- Việc giáo dục thể chất cho trẻ còn gắn liền với việc tổ chức vui chơi giải trí, nghỉ ngơi, tham quan du lịch v.v... theo điều kiện hoàn cảnh của từng gia đình.

*Giáo dục thẩm mỹ.

- Xã hội văn minh tiến bộ thì việc thưởng thức cái đẹp, thể hiện cái đẹp của con người ngày càng cao, trở thành một nhu cầu quan trọng trong đời sống hàng ngày. Nguồn gốc của cái đẹp là cuộc sống hiện thực xã hội với tính đa dạng, phong phú của nó

mà con người có thể bắt gặp khắp nơi. Con người càng yêu cái đẹp bao nhiêu thì càng từ bỏ, căm ghét cái xấu xa, bản thiêu bấy nhiêu. Nhờ vậy mà con người trở thành thanh cao, có văn hóa.

- Con người tiếp thu cái đẹp đầu tiên chính là ở trong gia đình. Vai trò của gia đình, của các bậc cha mẹ đặc biệt quan trọng đối với việc giáo dục thẩm mỹ. Những ấn tượng đầu tiên về cái đẹp của màu sắc, của âm thanh trong tiếng ru của mẹ, những xúc cảm của sự âu yếm, vuốt ve nồng ấm tình thương, tình người đã được gia đình truyền đạt từ những năm tháng tuổi thơ. Có thể nói mầm mống của cái đẹp được tiếp nhận ở trong gia đình là nền tảng để xây dựng cái đẹp của cả cuộc đời.

+ Thế giới tự nhiên sinh thái, đời sống xã hội, các hoạt động văn hóa nghệ thuật của con người như thơ ca, hội họa, điêu khắc...chứa đựng biết bao vẻ đẹp thâm thúy, sâu sắc của nó.

+ Tuy nhiên, không phải các bậc cha mẹ nào cũng có khả năng, trình độ để phân tích, giảng giải, trang bị cho trẻ những kiến thức, trình độ thẩm mỹ chuyên sâu trong tất cả các loại hình đó. Nhưng giáo dục, rèn luyện cho trẻ những xúc cảm, những tình cảm thẩm mỹ về cái đẹp trong giao tiếp, quan hệ giữa con người với con người, con người với tự nhiên, với xã hội và ngay chính với bản thân mình thì các bậc cha mẹ có thể thực hiện được.

- Trong gia đình, ngay từ tuổi ấu thơ, các bậc cha mẹ đã phải dạy cho trẻ "học ăn, học nói, học gói, học mở" về cách xưng hô, cư xử với mọi người sao cho phù hợp với qui tắc, chuẩn mực của xã hội, đó chính là cái đẹp, là những yếu tố thẩm mỹ gắn chặt chẽ với lối sống có văn hóa.

- Cái đẹp thường gắn bó với cái "chân", cái "thiện" thể hiện một nhân cách tốt đẹp. Nếu thiếu hụt sự giáo dục "thẩm mỹ" của gia đình thì con người tuy có bản chất tốt nhưng trong khi giao tiếp ứng xử với người khác có thể trở thành cẩu thả, thiếu tế nhị, thậm chí thô lỗ khiến cho người ta khó chịu.

- Giáo dục thẩm mỹ ở trong gia đình, trước hết phải quan tâm giáo dục những hành vi trong nếp sống lịch sự, lễ phép cho trẻ, như:

+ Ăn thế nào cho đẹp? Ăn đẹp tức là không hấp tấp, vội vàng làm rơi vãi lung tung; không vừa ăn vừa nói nhảm nhảm; không đảo bới đĩa thức ăn để chọn miếng ngon v.

+ Nói thế nào cho đẹp? Giọng nói phải rõ ràng, dịu dàng, nhã nhặn, không nói trống không, chửi thề, chửi tục, cướp lời người khác; biết dùng những từ, những ý thể hiện sự trọng thị đối với người hơn tuổi như vâng, dạ v.v

+ Mặc thế nào cho đẹp? Quần áo phải phù hợp với hình dáng, lứa tuổi, không ăn mặc lò lằng. Tùy theo hoạt động mà ăn mặc cho thích hợp (lúc đi học, lúc lao động, lúc ở nhà, lúc ra đường); quần áo phải gọn gàng sạch sẽ (đổi cho sạch, rách cho thơm) v.v...

+ Cư xử thế nào cho đẹp khi khách đến nhà, khi mình đến nhà người khác, khi ở những nơi công cộng v.v...

- Tất cả những hành vi đó là trình độ thẩm mỹ văn hóa cần thiết phải được giáo dục từ trong gia đình. Bởi vì "Cái đẹp là nguồn gốc lớn lao của sự trong sạch về đạo đức, phong phú về tinh thần và hoàn thiện về thể lực" (V.A. Xukhômliński)

4. Một Số Phương Pháp Cơ Bản Trong Giáo Dục Gia Đình

4.1. Giáo dục trẻ trong gia đình là một quá trình tổ chức cho trẻ hoạt động

Hoạt động và giao lưu là những con đường cơ bản để hình thành và phát triển nhân cách con người.

+ Hoạt động là quá trình con người thực hiện các quan hệ giữa mình và thế giới bên ngoài

- Thế giới tự nhiên và xã hội, giữa mình với người khác, cả chính với bản thân mình.

+ Trong cuộc sống của con người có nhiều loại hoạt động: hoạt động học tập, hoạt động lao động, hoạt động giải trí nghỉ ngơi, hoạt động cho xã hội, cho tập thể, cho gia đình và bản thân.

- Trong quá trình hoạt động, nhất định con người phải bộc lộ rõ năng lực, ý chí, tình cảm, hứng thú, tính nết... ra bên ngoài. Bởi vì mọi hoạt động của con người bao giờ cũng là hoạt động có đối tượng tức là nhằm tác động vào cái gì đấy, một điều gì đấy để tiếp nhận nó, cải biến nó theo mục đích đã dự kiến. Chính trong quá trình đó, cá nhân

phải nỗ lực, quyết tâm điều chỉnh chính mình, phát huy những yếu tố tích cực, đẩy lùi, khắc phục những yếu tố tiêu cực để từng bước tự nâng mình lên một cách hoàn thiện hơn đối với các dạng hoạt động nói riêng, nhân cách nói chung.

+ Khi con người hoạt động trong mọi lĩnh vực sản xuất, xã hội tất yếu làm nảy sinh quan hệ giữa người với người. Ngay cả khi lao động một mình mặt đối mặt với đối tượng lao động, hay ngồi nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, làm thí nghiệm trong phòng thí nghiệm v.v... con người cũng phải tham gia vào các quan hệ xã hội.

+ Quá trình tham gia vào các quan hệ đó gọi là giao lưu. Nó giúp con người mở rộng sự hiểu biết về những quan điểm, tư tưởng, tình cảm... đối với những người khác thấy được cái hay của họ để học tập, thấy được cái dở của họ để tránh, nhằm phát triển cho mình những yếu tố nhân cách tốt đẹp. Như vậy, giáo dục gia đình, bản chất của nó là việc tổ chức, hướng dẫn cho trẻ hoạt động.

- Các bậc cha mẹ cần lưu ý một số vấn đề cơ bản trong tổ chức, hướng dẫn hoạt động là:

+ Lựa chọn và tổ chức một cách khoa học những hoạt động nào có chứa đựng những quan hệ xã hội thuận lợi, phù hợp nhất, nhằm giúp cho các em bộc lộ hết những năng lực tích cực nhất và những hạn chế còn tồn đọng của mình. Từ đó giúp các em nhận thức, đánh giá những mặt còn yếu kém cần phải giáo dục và rèn luyện.

+ Từ việc tổ chức, hướng dẫn, giao trách nhiệm hoạt động cho các em, phải giúp các em chuyển dần sang ý thức lao động tự giác do nhu cầu, hứng thú vì sự phát triển của cá nhân (muốn sạch sẽ, thích gọn gàng, ngăn nắp, đẹp mắt...) nên thường xuyên quét dọn nhà cửa, lau chùi bụi bặm tủ giường, bàn ghế...

+ Mọi hoạt động dù là đơn giản nhưng các bậc cha mẹ cần hướng dẫn tỉ mỉ cho trẻ, không nên quan niệm đơn giản như trẻ đã biết hết, thậm chí phải hướng dẫn cho trẻ các hệ thống thao tác theo một hoạt động theo kinh nghiệm tốt nhất của cha mẹ. Chẳng hạn, giờ nào ngồi vào góc học tập ở nhà, các em phải chuẩn bị tâm thế sách vở bút mực như thế nào? Sắp xếp sách vở trong góc học tập sao cho thứ tự, ngăn nắp để đỡ tốn thời gian lục lọi, tìm kiếm v.v...

+ Theo dõi và đánh giá việc thực hiện quá trình hoạt động để kịp thời uốn nắn những lệch lạc, sai sót và động viên, khích lệ những kết quả sáng tạo tích cực.

+ Tổ chức các loại hoạt động sao cho cân bằng, nhằm giáo dục các mặt đức, trí, thể, mỹ... với một thời gian biểu hợp lý, rõ ràng, liên quan đến cuộc sống bên trong và ngoài gia đình, không thiên lệch coi thường hoạt động vui chơi giải trí của trẻ.

4.2. Nền tảng Vững Chắc Của Mọi Phương Pháp Trong Gia Đình Là Sự Gương Mẫu Của Cha Mẹ

- Muốn giáo dục cho con ngoan, hình thành và phát triển những yếu tố nhân cách tốt đẹp để trở thành người công dân chân chính tương lai, các bậc cha mẹ nhất thiết phải gương mẫu hoàn thành các vai trò của mình đối với gia đình và xã hội để cho con cái bắt chước làm theo.

+ Sự gương mẫu của cha mẹ và người lớn trong gia đình phải thể hiện ngay trong lời ăn tiếng nói, cử chỉ, hành động, cách ứng xử với mọi người từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội theo một chuẩn mực đạo đức nhất định là nhân ái, công bằng, làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ công dân.

+ Sự gương mẫu đó của cha mẹ trong nếp sống hàng ngày đã trực tiếp tác động đến nhận thức, tình cảm và niềm tin của trẻ. Có thể không cần giảng giải, thuyết minh nhiều lần như nhà đại giáo dục là Khổng Tử đã nói với học trò "Trời có nói gì đâu, bốn mùa vẫn vận chuyển, trăm vật vẫn sinh hóa" (Luận ngữ - Dương Hóa 108) bằng nhân cách tốt đẹp của mình tỏa sáng đến học sinh "như mặt trời, mặt trăng không ai che nổi" (Luận ngữ - Tư Trung).

- Sự gương mẫu của cha mẹ là cơ sở tạo nên uy tín làm tăng thêm lòng kính trọng, thương yêu, tin cậy, tự giác theo những điều cha mẹ dạy bảo, khuyên nhủ.

+ Khi con còn ở tuổi ấu thơ, việc gương mẫu của cha mẹ có tác dụng như những động tác mẫu mực để con bắt chước, không cần phải giải thích, phân tích lý thuyết dài dòng.

+ Ở tuổi thanh thiếu niên, vai trò gương mẫu của cha mẹ còn có ý nghĩa quan trọng hơn nhiều. Bởi vì ở tuổi này không những các em đã được tiếp nhận một vốn tri thức

nhất định để phân tích, so sánh, nhận xét các hiện tượng trong gia đình và xã hội mà nhà trường, đoàn thể còn giáo dục cho các em những qui tắc, chuẩn mực đạo đức cần thiết. Do đó nếu như trước đây trong đôi mắt của trẻ thơ, các em bắt chước tất cả những hành vi của cha mẹ thì giờ đây các em có thể phân biệt, đánh giá được cái đúng, cái sai, cái tốt, cái xấu. Nếu cha mẹ làm những điều sai, điều xấu thì không những uy tín của họ đối với con cái bị giảm sút mà sự kính trọng, niềm tin cũng bị sút mẻ. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái lúc này khó có sự bình đẳng về nhân cách.

- Vấn đề gương mẫu của cha mẹ có ý nghĩa vô cùng to lớn trong giáo dục gia đình, được coi như một chân lý giản dị, sáng rõ như ban ngày như đã khẳng định "Không gì có thể tác động lên tâm hồn non nớt của trẻ mạnh hơn quyền lực của sự làm gương, còn giữa muôn vàn tấm gương thì không có gì gây ấn tượng sâu sắc và bền chặt bằng sự mẫu mực của cha mẹ" (N.I. Nôvicốp).

- Tuy nhiên trong đời sống thực tế, có những bậc cha mẹ rất gương mẫu, xứng đáng là một người công dân chân chính, nhưng giáo dục gia đình lại thất bại, thậm chí con cái rất hư đốn. Điều đó cần xem xét lại các phương pháp giáo dục của gia đình và các quan hệ xấu của bạn bè, tác động tiêu cực trong môi trường tự phát của xã hội. Ngược lại, cũng có những bậc cha mẹ thiếu đạo đức nhân cách, vậy mà con cái của họ vẫn trở thành người tốt. Điều đó chắc chắn đã có một sự đóng góp tích cực của giáo dục nhà trường và đoàn thể và khả năng tự giáo dục của cá nhân ở vào một độ tuổi nhất định. Bởi vì các em vừa là khách thể, đồng thời cũng là chủ thể của quá trình giáo dục, có thể phát huy việc tự giáo dục để quyết định sự hình thành và phát triển nhân cách của mình. Từ kinh nghiệm rút ra trong thực tiễn, cha ông ta đã khẳng định "Thượng không chính thì hạ tác loạn".

"Bề trên ở chẳng chính ngôi

Để cho kẻ dưới nói năng hỗn hào"

Để giáo dục trong gia đình có kết quả, các bậc cha mẹ phải luôn mẫu mực, luôn nêu tấm gương sáng cho con cái bắt chước.

Họ sẽ là những người có uy tín, được con cái tin yêu mến phục, những lời khuyên bảo của họ được con cái dễ dàng chấp nhận như những bài học cần thiết hữu ích của cuộc đời.

4. Một số phương pháp cơ bản trong giáo dục gia đình

-Trong giáo dục gia đình đã từng có rất nhiều phương pháp. Tùy điều kiện, hoàn cảnh, tùy vào đặc điểm tính nết, lứa tuổi của con cái mà cha mẹ sử dụng các phương pháp cho phù hợp. Nhưng sẽ không có một phương pháp nào là hoàn chỉnh, tuyệt đối khi vận dụng nó vào quá trình giáo dục. Muốn giáo dục con cái, các bậc cha mẹ phải sử dụng đến một tổ hợp các phương pháp để hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Vì vậy, nhà giáo dục tài ba V.A. Xukhômliński đã nói "Nếu chỉ giáo dục bằng một cách thức nào đó thôi thì cũng giống như cố chơi bản giao hưởng "Anh hùng" của Bétthôven trên một phím đàn. Chỉ có sự hài hòa mới giáo dục được".

- Một số phương pháp cơ bản trong giáo dục gia đình là: Khuyên bảo, thuyết phục; rèn luyện thói quen; khen thưởng, kỷ luật, trừng phạt.

4.1. Khuyên bảo, thuyết phục.

- Khuyên bảo, thuyết phục là phương pháp dùng lời để diễn giải, khuyên bảo, phân tích nhằm khai sáng những tri thức đạo đức giúp cho trẻ nhận thức được ý nghĩa cá nhân, ý nghĩa xã hội, sự cần thiết phải thực hiện những hành vi đạo đức trong cuộc sống hàng ngày. Phải làm cho trẻ thấy được cuộc sống của con người không chỉ vì cá nhân mà còn có mối liên quan đến những người xung quanh, kể cả khi mình ăn mặc, nói năng, đi đứng, chạy nhảy,... cho nên mọi hành vi phải có một nguyên tắc chuẩn mực nhất định để không gây ảnh hưởng xấu đối với người khác.

- Để cho việc diễn giải, khuyên bảo có sức thuyết phục thì các bậc cha mẹ cần:

+ Nhấn mạnh lợi ích, sự cần thiết, ý nghĩa quan trọng, tích cực, tốt đẹp nếu cá nhân thực hiện được hành vi đạo đức đó.

+ Đồng thời, cũng phải đặc biệt nhấn mạnh đến tác hại, sự nguy hiểm cho cả cá nhân và xã hội nếu không thực hiện các hành vi đó theo một nguyên tắc, chuẩn mực nhất định.

- Diễn giải, thuyết phục chính là để khai sáng nhận thức cho trẻ, giúp chúng hiểu một cách thấu đáo sâu sắc cái lợi, cái hại, có lý, có tình những việc cần làm, những việc nên tránh, chứ không phải là hành động theo cảm tính.

- Diễn giải, thuyết phục của cha mẹ trong gia đình chính là để cung cấp cho trẻ những kinh nghiệm quý báu đã được nhân loại đúc kết lại thành những qui tắc,, nguyên tắc, chuẩn mực trong đời sống. Muốn diễn giải, thuyết phục bằng lời để khai sáng, thúc đẩy hành vi tốt đẹp cho trẻ ở trong gia đình được tốt, cha mẹ cần lưu ý:

+ Mọi phương pháp sử dụng bằng lời để tác động vào ý thức cần phải được chuẩn bị trong một nội dung ngắn gọn, súc tích đủ cho các em thấu hiểu vấn đề.

+ Nội dung diễn giải thuyết phục của cha mẹ nhất thiết phải phù hợp với trình độ phát triển nhận thức của trẻ. Phong cách và âm điệu của lời nói phải có sức thu hút sự chú ý của trẻ, dẫn đến một sự đồng cảm giữa cha mẹ và con cái.

+ Cần phải chọn những thời điểm thích hợp, tạo ra điều kiện gần gũi, tâm lý thoải mái trong quan hệ gia đình. Tránh việc diễn giải, thuyết phục xảy ra trong không khí nặng nề, con cái thì không muốn nghe, cha mẹ thì cứ việc nói cho hả hê. "Diễn giải một cách trôi chảy, văn hóa để làm gì nếu giữa người nói và người nghe có một bức tường đá ngăn cách"

+ Tùy thuộc vào trình độ phát triển nhận thức của trẻ mà các bậc cha mẹ sử dụng các phương pháp đàm thoại, trao đổi... để con cái tự do thoải mái nêu lên

các quan điểm, chính kiến của mình, nhằm dẫn đến kết quả cuối cùng là nhận thức ra lẽ phải, chân lý để chỉ đạo hành vi, hoạt động cá nhân.

4.2. Phương pháp rèn luyện thói quen.

- Trong cuộc sống của con người, có những tác động được lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ trở thành thói quen của người đó. Chẳng hạn, thói quen rửa tay trước lúc ăn, đánh răng trước khi đi ngủ, sử dụng những từ đệm tục tĩu khi nói chuyện với bạn... Như vậy là có những thói quen tốt và những thói quen xấu, ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của cá nhân.

- Việc rèn luyện để trẻ có những thói quen tốt và khắc phục những thói quen xấu là phương pháp rất quan trọng, rất cần thiết cho mọi lứa tuổi, đặc biệt đối với lứa tuổi nhỏ trong gia đình.

- Phương pháp rèn luyện để trẻ có thói quen và hành vi tốt, được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau tùy theo lứa tuổi, hoàn cảnh và điều kiện sống trong từng gia đình.

+ Muốn rèn luyện cho trẻ bất kỳ một thói quen, hành vi nào cần thiết, các bậc cha mẹ phải làm cho trẻ hình dung được những thao tác cụ thể và cách tiến hành các thao tác đó một cách ngắn gọn, rõ ràng để các em dễ bắt chước, tránh tình trạng khi đã gần hình thành thói quen lại phải điều chỉnh, sửa sai từ đầu...

+ Việc rèn luyện để hình thành những thói quen cần thiết ngay từ lúc đầu phải thực hiện một cách chính xác, có hệ thống, bởi vì sau khi đã trở thành thói quen tức là một thuộc tính bền vững mang tính chất tự động hóa mới phát hiện ra sai sót thì rất khó sửa chữa.

+ Việc rèn luyện thói quen cho trẻ ở trong gia đình cần phải tiến hành bền bỉ, liên tục, kiên trì, không thể nóng vội, bởi vì việc hình thành một thói quen tốt là cả một quá trình phải khắc phục rất nhiều khó khăn, cha mẹ phải kèm cặp, kiểm tra, giúp các em thực hiện không chỉ về mặt "kỹ thuật" bên ngoài mà còn phát triển những phẩm chất bên trong của trẻ, đó chính là rèn luyện ý chí, động cơ, nghị lực, các yếu tố đạo đức để thống nhất cái "cần làm" khách quan và "cái thích làm hoặc không thích làm" chủ quan của cá nhân.

- Hầu như mọi hành vi thói quen, đạo đức của con người nói chung, đặc biệt là đối với trẻ chủ yếu là được hình thành từ trong cuộc sống gia đình. Vì vậy, các bậc cha mẹ cần phải quan tâm rèn luyện những thói quen tốt - được coi là những yếu tố nhân cách gốc để trẻ có thể tiếp tục phát triển một cách thuận lợi. Chẳng hạn, những hành vi thói quen rất quan trọng là:

+ Gọn gàng, trật tự, ngăn nắp trong nếp sống thể hiện ở góc học tập thì sách vở, giấy bút... được sắp xếp, được đặt đúng vị trí hợp lý nhất, thuận tiện nhất trong quá trình

học tập. Sau khi sử dụng bất kỳ một dụng cụ nào của gia đình như dao, kéo, mũ, nón v.v... đều phải đặt ngay ngắn vào vị trí đã qui định của nó, không quăng quật bừa bãi, tùy tiện để cho mọi người khác khi cần dùng phải mất công tìm kiếm.

+ Rèn luyện các thói quen, nếp sống văn minh, lành mạnh, có đạo đức đối với trẻ trong gia đình thông qua hoạt động học tập, lao động tự phục vụ và lao động chung của gia đình thường phải thông qua một chế độ được qui định chặt chẽ, rõ ràng, hợp lý từ khi chưa có ý thức tự giác của cá nhân đến tự giác, từ chưa có sở thích biến thành nhu cầu, tiến đến tự rèn luyện, tự giáo dục cá nhân. Đây là con đường cơ bản, quan trọng nhất trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách trẻ.

Tuy nhiên, việc rèn luyện theo một chế độ nhất định để hình thành bất kỳ một phẩm chất tốt nào đối với trẻ cũng đều rất khó như câu tục ngữ "Vạn sự khởi đầu nan" - mọi việc đều khó khăn lúc bắt đầu. Song, nếu được cha mẹ thường xuyên thuyết phục, hướng dẫn, yêu cầu, nếu cần thì ra lệnh cho con em làm theo chế độ hợp lý đó lặp đi, lặp lại nhiều lần thành nên nếp, thói quen cần thiết như một nhu cầu gắn bó với nếp sống cá nhân thì trẻ sẽ có những yếu tố nhân cách tốt đẹp bền vững.

4.3. Phương pháp khen thưởng.

- Khen thưởng là hình thức biểu thị sự đồng tình, sự đánh giá tốt đẹp về những cố gắng, những thành tích đã đạt được của cá nhân hay tập thể. Tâm lý chung của người được khen thưởng thường cảm thấy hài lòng, phấn khởi, tin tưởng và cả tự hào vào năng lực của mình và mong muốn tiếp tục thực hiện những hành vi, hoạt động đó càng tốt đẹp hơn.

- Song, các bậc cha mẹ cũng nên lưu ý rằng, không phải bất cứ việc biểu dương, khen thưởng nào cũng đều có ý nghĩa giáo dục tích cực. Ý nghĩa giáo dục của việc khen thưởng càng lớn, là khi khen thưởng không chỉ đơn giản đánh giá kết quả mà còn nêu bật được sự nỗ lực của cá nhân và cả động cơ, phương thức hoạt động.

+ Trong khi khen thưởng, cha mẹ cần làm cho trẻ biết quý trọng việc làm, kết quả của bản thân sự việc được khen chứ không phải chỉ coi trọng lời khen và vật thưởng.

+ Mục đích của việc khen thưởng là luôn luôn đòi hỏi trẻ phải cố gắng hơn, nỗ lực bản thân hơn nữa trong việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình.

+ Cần khen thưởng kịp thời để động viên, khích lệ trẻ duy trì và phát triển những thành tích đã đạt được, nhưng cần phải tránh việc khen thưởng một cách quá dễ dãi tạo nên ở trẻ tâm lý dù đạt được một kết quả nào đó cũng được cha mẹ khen thưởng. Khen thưởng không đúng đắn, quá dễ dãi sẽ làm giảm mất ý nghĩa giáo dục, thậm chí biến thành thói quen, coi việc khen thưởng như là một sự mua chuộc quá mức gây ra thói quen kiêu ngạo, tự mãn quá sớm đối với trẻ.

4.4. Phương pháp kỉ luật, trừng phạt.

- Khiển trách, kỉ luật, trừng phạt cũng là phương pháp cần thiết đã được con người sử dụng từ lâu để nhằm điều chỉnh, uốn nắn những hành vi sai lệch đối với cá nhân, làm tổn hại đến lợi ích chung của tập thể, cộng đồng dân tộc.

- Khiển trách, trừng phạt, kỉ luật... là các mức độ tác động đến nhân cách của trẻ, biểu hiện thái độ không đồng tình, lên án, phản đối, phủ nhận... của cha mẹ đối với những hành vi, hành động của trẻ trái với mục đích, yêu cầu theo định hướng phát triển nhân cách chính đáng.

- Khiển trách, trừng phạt, kỉ luật thậm chí có khi dùng đến roi vọt chỉ vì một mục đích là giúp trẻ nhận thức đầy đủ, sâu sắc các mức lỗi lầm, sai phạm nghiêm trọng của mình đã gây tác hại không những cho chính bản thân mà còn cho cả người khác. Vì vậy, các phương pháp đó cũng không nhất thiết phải loại trừ ra khỏi lĩnh vực giáo dục trong gia đình. Thậm chí có khi lại cần thiết, nếu trẻ ương bướng, cố tình hành động sai với những qui tắc chuẩn mực đạo đức, xâm hại đến truyền thống tốt đẹp của gia đình. Chính vì thế mà tục ngữ, ca dao đã có câu:

"Thương con thì cho roi, cho vọt

Ghét con thì cho ngọt, cho bùi"

+ Tất nhiên, khi các bậc cha mẹ phải dùng đến các biện pháp trừng phạt, kỉ luật, roi đòn là điều bất đắc dĩ. Ngay trong nền giáo dục của xã hội phong kiến, cha ông chúng ta

cũng đã khuyên: "Dạy trẻ dân chớ khá học sơ sai pháp dạy trẻ chớ ra oai bậm trợn" (Nguyễn Đình Chiểu).

+ mấy năm gần đây con số điều tra cho thấy tới 70% các vụ đánh trẻ em thành thương tích vô tình hay cố ý, dẫn đến tình trạng trẻ bỏ nhà lang thang bị bọn xấu rủ rê lôi cuốn sa vào các tệ nạn xã hội hoặc bức tử là do chính tay cha mẹ.

- Khiển trách, trừng phạt, thậm chí cần đến cả roi vọt đối với trẻ, cha mẹ không nên thực hiện trong cơn bức tức nóng giận nhằm trút lên đầu con cái những trận lôi đình sấm sét cho hả hê. Trong những trường hợp như vậy không những không có ý nghĩa giáo dục, mà còn có thể dẫn đến những hậu quả vô cùng tai hại khó lường được, thậm chí đã có người đã mang tội ngộ sát.

Như vậy, trong công tác giáo dục nói chung, cũng như giáo dục gia đình nói riêng, việc vận dụng các phương pháp theo ý kiến của nhà giáo dục lỗi lạc A.C Makarenkô thì "không có bất kỳ một phương pháp nào được coi là xấu hoặc tốt nếu như ta xem xét nó tách rời ra khỏi các phương pháp khác, khỏi hệ thống toàn thể, tổ hợp toàn thể các ảnh hưởng". Mỗi phương pháp đều có ưu điểm đặc thù của nó và thực tế cho thấy rằng không có bất kỳ một phương pháp giáo dục nào là vạn năng, cho nên các bậc cha mẹ phải vận dụng tất cả các phương pháp trong giáo dục gia đình.

Một điều rất đáng quan tâm đối với các bậc cha mẹ là sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải có mức độ, giới hạn. Chẳng hạn từ những đứa trẻ thường xuyên bị cha mẹ cấm đoán nghiêm ngặt, bị đánh đập sẽ sinh ra những con người bạc nhược hoặc có thể trở nên tàn ác, suốt đời sẽ hận thù cho tuổi thơ của mình. Nhưng những đứa trẻ được chiều chuộng quá mức luôn luôn được thỏa mãn mọi nhu cầu, dục vọng thì rất dễ trở thành những con người ích kỷ, tham lam, phát triển nhiều thói hư tật xấu. Vì vậy, nhà giáo dục kiệt xuất A.C

Makarencô đã có lời khuyên: "Bất kỳ một phương pháp giáo dục nào của gia đình cũng phải có mức độ".

Câu hỏi và bài tập

- 1. Theo anh, chị cần có bao nhiêu điều kiện để có thể tạo thuận lợi cho giáo dục gia đình? Trong đó có những điều kiện nào là cơ bản nhất?*
- 2. Trình bày tóm tắt các nội dung giáo dục cơ bản của gia đình. Theo anh, chị thì gia đình cần quan tâm với nội dung giáo dục nào nhất? Vì sao?*
- 3. Phân tích nội dung giáo dục hành vi đạo đức trong quan hệ gia đình. Ý nghĩa của nó trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách người công dân chân chính.*
- 4. Phân tích nội dung giáo dục hành vi đạo đức trong quan hệ xã hội. Gia đình hiện nay cần quan tâm giáo dục những yếu tố đạo đức truyền thống nào trong sự phát triển và hình thành nhân cách của trẻ?*
- 5. Trình bày nội dung giáo dục thái độ, kỹ năng lao động cho trẻ ở trong gia đình. Ở lứa tuổi thanh thiếu nhi lao động chủ yếu của các em là gì và ý nghĩa của nó*
- 6. Giáo dục gia đình có những phương pháp cơ bản nào? Phân tích nội dung của từng phương pháp. Điều gì đáng quan tâm đối với các bậc cha mẹ khi sử dụng các phương pháp giáo dục gia đình?*

Chương 3: SỰ PHỐI HỢP GIÁO DỤC GIỮA NHÀ TRƯỜNG – GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Giới thiệu: Chương hướng đến hình thành kỹ năng mô tả, nhận xét, đánh giá hiện trạng vai trò, trách nhiệm của gia đình nói chung, gia đình bản thân nói riêng trong sự phối hợp với nhà trường đối với việc giáo dục. Từ đó, đề xuất một vài giải pháp nhằm nâng cao kết quả sự phối hợp đó.

Chương bao gồm các nội dung:

- Mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội
- Vai trò chủ đạo của nhà trường trong việc chủ động tổ chức kết hợp giáo dục
- Các hình thức tổ chức kết hợp giữa gia đình, các tổ chức văn hoá, xã hội trong việc giáo dục thanh thiếu niên - học sinh

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội
- Vai trò chủ đạo của nhà trường trong việc chủ động tổ chức kết hợp giáo dục
- Các hình thức tổ chức kết hợp giữa gia đình, các tổ chức văn hoá, xã hội trong việc giáo dục thanh thiếu niên - học sinh

Nội dung chính

1. Mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1.1. Mục đích kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Việc phối hợp giữa ba môi trường giáo dục thành một quá trình thống nhất, liên tục, có tác động mạnh đến sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ, đáp ứng được yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ mới.

Kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục sẽ làm cho giáo dục của gia đình, của nhà trường, của xã hội tốt hơn.

Việc phối hợp chặt chẽ giữa giáo dục gia đình, Nhà trường và xã hội đã trở thành

một trong những nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa.

1.2. Yêu cầu, nội dung, phương pháp kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Gia đình phối hợp với Nhà trường và xã hội:

+ Phối hợp với Nhà trường:

Gia đình phải thường xuyên liên hệ, trao đổi với thầy, cô giáo, nhà trường, nhất là giáo viên chủ nhiệm để biết rõ tình hình học tập và rèn luyện của con cái. Cần có quan điểm đúng đắn về việc học hành của con. Gia đình cần tạo điều kiện tốt nhất cho con cái học hành, lao động, vui chơi: mua sắm sách vở, tài liệu, phương tiện, áo quần, mũ nón, cặp sách, thời gian...Nhắc nhở, hỗ trợ, động viên con cái học tập, lao động, rèn luyện, tham gia các hoạt động thể chất, văn nghệ, ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, hoạt động từ thiện do Nhà trường tổ chức.

Phải tôn trọng uy tín của thầy cô giáo, tránh nói xấu thầy cô giáo trước mặt con. Hướng dẫn con cách ứng xử với thầy cô, bè bạn...Cần quan tâm đến cả các bạn của con.

Tham gia đầy đủ các buổi họp phụ huynh và hoạt động của Hội phụ huynh để nắm bắt chính xác hoạt động của Nhà trường, của lớp con. Liên hệ chặt chẽ, mật thiết với các phụ huynh khác để trao đổi kinh nghiệm giáo dục con. Phối hợp thống nhất với Nhà trường về tri thức, phương pháp giáo dục con trẻ. Chú ý những chỉ dẫn, đánh giá, khuyến cáo của Nhà trường về học sinh và con cái của mình.

+ Phối hợp với xã hội:

Việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, Nhà trường, Nhà nước, xã hội và công dân. Trong mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có liên quan đến trẻ em thì lợi ích của trẻ em phải được quan tâm hàng đầu.

Mỗi người có một nơi cư trú quen thuộc: đường phố thân yêu, ngọn núi, bờ tre xanh thắm, có anh em họ hàng, bà con, xóm giềng, khối phố gần gũi. Mỗi xóm, mỗi làng, mỗi quần cư đều có những phong tục tập quán, nét truyền thống, nét văn hóa riêng. Có thể có nhiều tầng lớp, nhiều ngành nghề, đa sắc thái ... nhưng đó là một môi trường có vai trò rất lớn đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của con cái chúng ta.

Do đó, bố mẹ cần tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động của phường, xã, buôn, làng, khối phố: lao động công ích, nghĩa vụ đối với chính quyền, đoàn thể, đền ơn đáp nghĩa ...để làm gương, đồng thời khuyến khích trẻ tham gia. Ví dụ cùng trẻ đến rạp xem phim nhân các ngày lễ, tham gia mít tinh các lễ hội, các hoạt động xã hội khác.

Gương mẫu tích cực lao động, đoàn kết sáng tạo trong cơ quan, đơn vị công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ, tăng thu nhập, đồng thời tranh thủ sự phối hợp, giúp đỡ, hỗ trợ của cơ quan, đồng nghiệp trong việc giáo dục trẻ.

Có quan hệ gần bó, thân tình và trách nhiệm nối với láng giềng, khối phố, cộng đồng nơi ở, đặc biệt là những gia đình có con cái học cùng trường, cùng khối, lớp với con cái chúng ta. Bản thân công việc này tự nó cũng đã có khả năng giáo dục tốt đối với con cái.

Tạo điều kiện thuận lợi, nông viên, khích lệ con trẻ tham gia tích cực các hoạt động ở cộng đồng nơi ở: Đội thiếu niên nhi đồng, Đoàn thanh niên, lao động công ích, văn nghệ, thể thao, lễ hội, đền ơn, đáp nghĩa...- Nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội:

+ Nhà trường phối hợp với gia đình:

Ban Giám hiệu, Hội đồng sư phạm, cán bộ nhân viên của Nhà trường phải gần bó với địa phương, chính quyền, các đoàn thể. Phải am hiểu điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng của địa phương để có những nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động phù hợp với điều kiện địa phương.

Nhà trường phải chủ động liên hệ với Hội cha mẹ học sinh và với gia đình học sinh để thống nhất mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, đào tạo. Tổ chức trao đổi, tọa đàm về kinh nghiệm giáo dục học sinh, giúp đỡ học sinh cá biệt, bồi dưỡng học sinh giỏi, định hướng nghề nghiệp cho học sinh...Hội cha mẹ học sinh là tổ chức trung gian hết sức quan trọng để Nhà trường liên kết chặt chẽ với gia đình học sinh, là cầu nối giữa Nhà trường với gia đình học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phải liên hệ chặt chẽ, mật thiết với gia đình học sinh, cơ quan nơi cha mẹ học sinh làm việc bằng nhiều hình thức: họp Hội cha mẹ học sinh, liên hệ với tổ trưởng tổ phụ huynh ở các cụm dân cư, sổ liên lạc, thư từ, điện

thoại hoặc trực tiếp thăm gia đình học sinh. Tất cả những hình thức này đều phải nghiên cứu, tìm hiểu kỹ và có những cách thức, nội dung hết sức cẩn thận, khoa học, có lí có tình. Giáo viên chủ nhiệm cần khéo léo định hướng để Hội nghị bầu ra Ban chấp hành Hội cha mẹ học sinh gồm những phụ huynh nhiệt tình, có uy tín, có năng lực và có điều kiện hoạt động xã hội, am hiểu đặc điểm hoàn cảnh, điều kiện kinh tế, thời gian của từng phụ huynh, gia đình mẫu mực, con cái ngoan, học tập tốt.

Một số điều cần lưu ý khi đi kiến tập, thực tập sư phạm:

* Chức năng của giáo viên chủ nhiệm: Người thay thế Hiệu trưởng quản lý toàn diện tập thể học sinh một lớp học (Quản lý học sinh phải hiểu học sinh: tâm lí lứa tuổi, hoàn cảnh, năng lực, sở trường, kinh tế, văn hóa, không khí đạo đức gia đình, nắm vững mục tiêu chương trình, nội dung giáo dục của cấp học, lớp học...). Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa Hiệu trưởng (Ban Giám hiệu), các tổ chức trong trường, các giáo viên bộ môn và tập thể học sinh lớp mình chủ nhiệm. Là người đại diện cho hai phía, một phía là tập thể sư phạm của Nhà trường và một phía là tập thể học sinh lớp mình chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm có chức năng truyền đạt tới học sinh những yêu cầu về kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục của Nhà trường tới tập thể học sinh và từng học sinh. Đồng thời là đại diện cho tập thể học sinh phải tập hợp tâm tư, nguyện vọng của từng học sinh để phản ánh với Nhà trường, với giáo viên bộ môn và các tổ chức khác để bảo vệ những lợi ích chính đáng của học trò. Giáo viên chủ nhiệm cũng chính là cố vấn tổ chức hoạt động tự quản của học sinh (Các em thích hoạt động, muốn tự khẳng định, ít nhiều có khả năng tự quản, nhưng dễ bị kích động, gặp khó khăn dễ bị nản...). Không được áp đặt nhưng cũng không được làm thay.

* Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm: Làm tròn nhiệm vụ của một giáo viên bộ môn: chuyên môn, thương yêu học sinh, mẫu mực về nhân cách đạo đức. Nắm vững mục tiêu giáo dục nói chung, cấp học, lớp học, từng học kỳ, từng tháng, từng tuần để chủ động định hướng cho học sinh lớp mình chủ nhiệm. Hiểu rõ nhiệm vụ, chức năng của các tổ chức trong Nhà trường, hiểu cán bộ phụ trách các mặt hoạt động và đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn học ở lớp mình chủ nhiệm. Nghiên cứu đặc điểm của gia

đình học sinh, tâm lý của học sinh lớp mình chủ nhiệm: hoàn cảnh kinh tế, không khí đạo đức, năng lực, sở trường...

* Kiến tập, thực tập sư phạm, giáo sinh cần chú ý: Tìm hiểu và thống kê đặc điểm học sinh: tuổi, giới tính, xếp loại đạo đức, học lực, tôn giáo, địa chỉ cư trú, đặc điểm địa bàn cư trú, điều kiện kinh tế... để hiểu học sinh và nghiên cứu khoa học giáo dục. Khi nhận lớp phải quan sát để hiểu học sinh từ những biểu hiện bề ngoài qua ánh nhìn, nét mặt, điệu bộ: ngỗ ngáo, hiền từ, nội tâm... Có khi ra khỏi lớp, trên đường về học sinh sẽ trêu chọc thầy cô ...nhưng chưa chắc những em đó đã quậy phá. Hãy thận trọng và trân trọng các em. Giáo sinh phải có sổ ghi nhật ký sư phạm. Thu hút gần gũi học sinh bằng các hoạt động, tránh thuyết lý dài dòng: múa hát, giúp đỡ học trò, nã bóng, lao động cùng học sinh, cùng làm báo tường, cắm trại, ngoại khóa, picnic... Luôn nghiêm túc, chân thành, trách nhiệm trong quan hệ với Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, học sinh, các giáo viên bộ môn, các giáo sinh khác, với nhân dân nã phương, gia nình học sinh, bảo vệ, nhân viên vệ sinh của Trường....

+ Nhà trường phối hợp với xã hội:

Nhà trường phối hợp với chính quyền và các tổ chức xã hội của địa phương: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi...nhằm thống nhất nội dung, mục tiêu giáo dục thế hệ trẻ. Để các đoàn thể, chính quyền nã phương quan tâm tạo nều kiện, phối hợp nhịp nhàng trong quản lí và giáo dục con em.

Phát huy vai trò Nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, tổ chức phổ biến các tri thức khoa học kỹ thuật, văn hóa, xã hội, đặc biệt là những tri thức liên quan đến tâm sinh lý và những hình thức, phương pháp giáo dục trẻ em ngày nay.

Phối hợp với địa phương tổ chức cho học sinh tham gia tích cực vào tất cả các hoạt động văn hóa, xã hội như: xóa đói giảm nghèo, dân số, kế hoạch hóa gia nình, đền ơn đáp nghĩa, gia nình văn hóa, thanh niên, học sinh tình nguyện, làm vệ sinh công cộng...

Liên hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng ở địa phương nể tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của họ đối với các hoạt nộng của Nhà trường, cả vật chất và tinh thần (Tài trợ, ủng hộ quỹ học sinh nghèo học giỏi, giải thưởng văn nghệ, thể thao, giáo

dục hướng nghiệp...).

Liên hệ với cơ quan nơi có nhiều cha mẹ học sinh làm việc để có thể: tạo điều kiện cho cha mẹ có thêm thời gian nuôi dạy con cái, trích quỹ phúc lợi để tặng học bổng, trao quà, hỗ trợ kinh phí, phương tiện cho các em tham quan thực tế, giải quyết những khó khăn, khủng hoảng của gia đình học sinh, tạo điều kiện tiếp nhận học sinh khi các em ra trường...

- Xã hội phối hợp với gia đình và Nhà trường:

Đoàn, Hội, các cơ quan, đơn vị ...liên hệ với gia đình và Nhà trường để gia đình và Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho con em, học sinh tham gia sinh hoạt, hoạt động đoàn thể. Trong nội dung sinh hoạt, giáo dục phải phù hợp tâm lí, lứa tuổi, thời gian, điều kiện của địa phương và hoàn cảnh gia đình của mỗi học sinh.

Các tổ chức, đơn vị khác khi hoạt động phải bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường văn hóa, bảo đảm sự no ấm, tiến bộ, ổn định và hạnh phúc của người lao động, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, của khách hàng, nhất là khách hàng trẻ em. Tích cực làm từ thiện, tham gia công tác xã hội: tài trợ, ủng hộ, giúp đỡ Nhà trường, học sinh nghèo học giỏi, gia đình khó khăn, hoạn nạn, gia đình chính sách...

2. Vai trò chủ đạo của nhà trường trong việc chủ động tổ chức kết hợp giáo dục

Nhà trường là một tổ chức chuyên biệt đối với công tác giáo dục, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng và Nhà nước: có mục tiêu, nội dung, môi trường, hình thức, phương tiện, phương pháp bài bản, khoa học. Tất cả các tri thức văn hóa, kỹ năng, kinh nghiệm của nhân loại đều được gia công sư phạm.

Giáo dục Nhà trường có đội ngũ chuyên gia sư phạm, các lực lượng tham gia giáo dục được đào tạo bài bản, có trình độ, năng lực, đạo đức. Có nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp tâm lí lứa tuổi. Do vậy, ở người học từng bước hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan tiến bộ đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội.

3. Các hình thức tổ chức kết hợp giữa gia đình, các tổ chức văn hoá, xã hội trong việc giáo dục thanh thiếu niên - học sinh

- Các bậc cha mẹ cần tham gia tích cực vào tổ chức hội cha mẹ học sinh, quan tâm giúp đỡ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất

- Những cuộc họp do nhà trường tổ chức, các bậc phụ huynh cần đi đầy đủ để nắm được yêu cầu giáo dục của nhà trường mà có sự kết hợp. Gia đình cần xây dựng truyền thống “tôn sư trọng đạo”, bảo vệ uy tín thầy cô giáo, tuyệt đối tránh các hành vi thiếu tôn trọng thầy cô giáo trước mặt con cái.

- Duy trì thường xuyên mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường bằng sổ liên lạc, bởi vì không phải lúc nào phụ huynh và học sinh cũng có thể trao đổi trực tiếp với nhau về tình hình của từng học sinh.

- Gia đình không nên che giấu những tồn tại trong học tập của con em mình ở địa phương

- Ngoài việc phối hợp với nhà trường, gia đình cần tạo điều kiện thuận lợi cho các em sinh hoạt trong các tổ chức đoàn, đội thường kì và đột xuất theo các chủ đề phù hợp lứa tuổi: đi tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, sinh hoạt câu lạc bộ.

4. Một số điều kiện đảm bảo thực hiện thành công việc kết hợp giáo dục

Những khó khăn cơ bản đối với vấn đề giáo dục gia đình hiện nay.

Một điều cần thừa nhận là nền kinh tế theo cơ chế thị trường đã cởi trói cho gia đình và xã hội tự do cạnh tranh phát triển ngành nghề, nâng cao thu nhập toàn dân, cải thiện một bước với đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người. Song, nó cũng bộc lộ ra những mặt tiêu cực đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trước hết là đối với vấn đề giáo dục gia đình.

- Trong nhiều gia đình, chức năng kinh tế đã cuốn hút quá nhiều công sức của đôi vợ chồng, có khi cả con cái, ông bà già vào việc sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến việc chăm sóc các thành viên trong gia đình về mặt tâm lý tình cảm, cũng như việc học tập, giáo dục của trẻ. Nhiều gia đình đã sống trong bầu không khí nặng nề khi làm ăn thua lỗ, nợ nần, phá sản, thậm chí phải tan vỡ.

- Môi trường xã hội bao quanh gia đình và nhà trường bị ô nhiễm trầm trọng trên nhiều bình diện: Các luồng văn hóa dâm ô, kích dục, bạo lực... từ nước ngoài đã len lỏi vào trong nhiều tầng lớp dân cư ở thành phố và nông thôn. Các tệ nạn xã hội như tham nhũng, mại dâm, tham lam quyền lực v.v... từ quan điểm, hành vi sùng bái "đồng tiền là tiên là phật" đã làm đảo lộn nhiều giá trị nhân văn vốn có từ xưa trong nếp sống gia đình.

- Điều kiện kinh tế vật chất của đại bộ phận gia đình ở nông thôn và thành thị không theo kịp gia tốc phát triển của xã hội đã tạo ra mâu thuẫn thường xuyên giữa sự tăng tốc về mọi mặt mang tính xã hội và khả năng thích ứng có hạn của từng gia đình, từng cá nhân.

- Trình độ học vấn, kiến thức nghề nghiệp và nhiều mặt khác của đa số các bậc cha mẹ không còn đáp ứng được cho con cái theo yêu cầu của việc giáo dục con người của xã hội mới. Gia đình đó phải chuyển giao một số chức năng vốn dĩ trước kia có thể tiến hành trong gia đình thì hiện nay phải nhờ đến các cơ quan xã hội. Do đó, gia đình không có điều kiện thường xuyên theo dõi, giám sát, giúp đỡ các em.

- Nền văn minh công nghiệp nói chung, nền kinh tế theo cơ chế thị trường nói riêng đã tác động mạnh mẽ làm cho tốc độ phát triển tâm sinh lý của trẻ rất nhanh, có khi đột biến, bất thường trong khi đó quan niệm, nội dung, phương pháp giáo dục của các bậc cha mẹ chưa thay đổi, hoặc là thay đổi chưa phù hợp, thậm chí có thể hoàn toàn trái ngược với các tình huống giáo dục, có khi đã gây nên xung đột, dẫn đến hậu quả đáng tiếc trong gia đình.

- Sự mất ổn định trong đời sống gia đình như li hôn, có cha mẹ, người thân nghiện hút, cờ bạc, tiền án, tiền sự, hoặc thiếu gương mẫu của cha mẹ trong làm ăn, sinh sống như buôn gian, bán lận, lừa đảo... cũng đã tác động tiêu cực rất mạnh mẽ đến con cái làm cho chúng chán nản, thất vọng phải rời bỏ môi trường gia đình.

- Một số gia đình đang có điều kiện kinh tế đầy đủ, khá giả, nhưng họ thiếu quan tâm đến trách nhiệm giáo dục, phó mặc cho nhà trường, thả lỏng cho các em tự phát triển trong môi trường xã hội bao quanh, đường phố, bạn bè và các phương tiện thông

tin đại chúng. Cha mẹ chỉ chú ý cho con ăn ngon, mặc đẹp, giải trí, thỏa mãn nhu cầu, yêu sách của chúng.

- Tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở nông thôn và sự chênh lệch đời sống giữa nông thôn và thành thị cũng làm cho một số thanh thiếu niên con gia đình nghèo bỏ gia đình ở nông thôn ra thành thị kiếm sống trở thành trẻ em lang thang mà gia đình không thể quản lý được.

Để giáo dục gia đình có hiệu quả tốt nhằm hình thành và phát triển nhân cách của một người công dân tương lai chân chính góp phần xây dựng xã hội mới, các bậc cha mẹ cần phối hợp chặt chẽ với nhà trường cần thực hiện một số điều kiện sau đây:

- Xây dựng một gia đình đầy đủ, toàn vẹn – đó là một tập thể lao động đoàn kết, thân ái, trong đó mọi thành viên đều có nghĩa vụ và trách nhiệm yêu thương, quý trọng nhau vì đời sống, danh dự và nhân cách của mỗi cá nhân ở trong gia đình và người công dân chân chính của xã hội.

- Xây dựng được một phong cách sinh hoạt hàng ngày có nề nếp về lao động, học tập, nghỉ ngơi... rõ ràng, hợp lý phù hợp với nhu cầu, hứng thú nhằm phát huy những mặt tích cực của cá nhân. Đặc biệt, cha mẹ, người lớn phải giữ được uy tín, gương mẫu vai trò của mình trong gia đình và vị thế ở ngoài xã hội.

- Liên hệ chặt chẽ với nhà trường, đoàn thể - nơi sinh hoạt của trẻ để nắm được mục đích nhiệm vụ giáo dục đào tạo người công dân tương lai, từ đó định hướng đúng đắn về tư tưởng chính trị, đạo đức cho việc giáo dục trong gia đình.

Câu hỏi và bài tập

Câu 1 . Phân tích trách nhiệm của gia đình trong việc liên kết với nhà trường và xã hội nhằm thực hiện mục đích giáo dục trong các giai đoạn phát triển khác nhau của trẻ.

Câu 2. Phân tích những thiếu sót phổ biến của vấn đề giáo dục gia đình hiện nay. Theo anh, chị các bậc cha mẹ cần phải làm gì để giáo dục gia đình có hiệu quả tốt?

Câu 3. Trình bày các hình thức phối hợp của gia đình với nhà trường và các tổ chức xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo thế hệ trẻ thành người công dân hữu ích của đất nước

Câu 4

Một số bậc cha mẹ đã lí giải rằng: *thu nhập của gia đình thấp, nhà ở tồi tàn là nguyên nhân gây ra những sai lầm trong việc giáo dục con cái của họ.*

Quan điểm của anh (chị) đối với vấn đề trên là như thế nào? Theo anh (chị), đó có phải là nguyên nhân chính trực tiếp quyết định sự không thành công trong giáo dục gia đình? Tại sao?